



Ký bởi: Tổng Công Ty Đầu Tư Và Phát Triển Công Nghiệp - CTCP
Email: info@becamex.com.vn
Ngày ký: 30.06.2023 08:36:44+07:00

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP -
CTCP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 30 tháng 06 năm 2023

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2023/NQ-DHĐCĐ ngày 29/06/2023 của Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP (Tổng công ty Becamex IDC), chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Tổng công ty Becamex IDC như sau:

I. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II, 2023-2028:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Phú Thịnh	Phó chủ tịch HĐQT
3	Phạm Ngọc Thuận	Thành viên kiêm TGD
4	Nguyễn Danh Tùng	Thành viên
5	Nguyễn Văn Hiền Phúc	Thành viên độc lập

❖ Ngày bắt đầu có hiệu lực: 29/06/2023

II. Ban kiểm soát nhiệm kỳ II, 2023-2028

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thùy Dương	Trưởng ban BKS
2	Nguyễn Minh Dương	Thành viên BKS
3	Huỳnh Thị Quế Anh	Thành viên BKS

❖ Ngày bắt đầu có hiệu lực: 29/06/2023



23060532

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 30/06/2023 tại đường dẫn <http://www.becamex.com.vn> mục *Quan hệ cổ đông - công bố thông tin*.

Tài liệu đính kèm:
NQ ĐHĐCĐ

Ngày 30 tháng 06 năm 2023
Người công bố thông tin



NGUYỄN VĂN HÙNG



23060532



Ký bởi: Tổng Công Ty Đầu Tư Và Phát Triển Công Nghiệp - CTCP
Email: info@becamex.com.vn
Ngày ký: 30.06.2023 08:36:20+07:00

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP -
CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG
KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán TP HCM**

Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP

Trụ sở chính: Số 8, đường Hùng Vương, Phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0274 3822 655 Fax: 0274 3822 713

Người công bố thông tin gồm:

- Ông Nguyễn Văn Hùng - Chủ tịch HĐQT - Người đại diện pháp luật.
- Ông Phạm Ngọc Thuận - Tổng giám đốc - Người đại diện pháp luật.

Địa chỉ: Số 8, đường Hùng Vương, Phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0274 3822 655 Fax: 0274 3822 713

Loại thông tin công bố:

Định kỳ 24h 72h theo yêu cầu khác

Nội dung thông tin công bố:

Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP xin công bố thông tin Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 30/06/2023 tại đường dẫn: <http://www.becamex.com.vn> mục *Dành cho cổ đông - công bố thông tin*.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
BBNQ ĐHĐCĐ TN 2023

Ngày 30 tháng 06 năm 2023

Người công bố thông tin



NGUYỄN VĂN HÙNG



23060532



**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----
Số: 01/2023/BB-ĐHĐCĐ

-----o0o-----

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - CTCP

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - CTCP

▪ Địa chỉ trụ sở chính: Số 8, Đường Hùng Vương, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

▪ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700145020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 03/06/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 04/04/2023.

Thời gian và địa điểm tiến hành đại hội: Đại hội bắt đầu lúc 9 giờ 00 phút, thứ 5, ngày 29 tháng 06 năm 2023 tại Khách sạn Becamex, số B2, đường Hùng Vương, Phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

PHẦN I: PHẦN KHAI MẠC

I. TUYÊN BỐ LÝ DO

Thực hiện quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP (gọi tắt là “Tổng công ty”), Hội đồng quản trị Tổng Công ty triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (gọi tắt là “Đại hội”) để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Thành phần tham dự:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty.
2. Ông Nguyễn Phú Thịnh – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên HĐQT.
3. Ông Phạm Ngọc Thuận – TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc.
4. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.
5. Và cổ đông Tổng Công ty.

II. BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Trưởng Ban Kiểm soát báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đến thời điểm 08 giờ 45 phút:



Tổng số cổ đông của Tổng công ty tại ngày chốt **29/05/2023** là: **1.268 cổ đông**, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là: 1.035.000.000 cổ phần tương ứng với tổng vốn điều lệ của Tổng công ty là: 10.350.000.000.000 đồng.

Số lượng cổ đông trực tiếp tham dự và người được ủy quyền tham dự Đại hội là: 183 cổ đông, đại diện cho 1.003.914.380 cổ phần, chiếm tỷ lệ 97,00% tổng số cổ phần biểu quyết.

Dựa trên kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, số lượng cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội đại diện cho trên 50% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết, đảm bảo đủ điều kiện để tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật.

(Đính kèm danh sách cổ đông tham dự đại hội)

III. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

IV. CHỦ TỌA ĐẠI HỘI, BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI, BAN KIỂM PHIẾU VÀ BAN BẦU CỬ.

Đại hội đã nhất trí thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu và Ban bầu cử Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành, cụ thể:

1. Chủ tọa đoàn:

- Ông Nguyễn Văn Hùng - Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Phú Thịnh - Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Phạm Ngọc Thuận - TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc

2. Ban Thư ký Đại hội:

- Bà Quách Thị Vân Giang - Nhân viên P. Tổ chức Hành chính
- Bà Nguyễn Thị Thanh Trà - Nhân viên Ban QL và PTV

3. Ban Kiểm phiếu:

- Ông Nguyễn Hải Hoàng - PGĐ Ban quản lý và Phát triển vốn
- Ông Nguyễn Khánh Quang - NV Ban quản lý và Phát triển vốn
- Ông Lê Nguyễn Hoàng Phương - Nhân viên P. Đầu tư
- Ông Nguyễn Trần Hoàng Chương - Nhân viên P. Pháp chế

4. Ban Bầu cử:

- Ông Huỳnh Vĩnh Thành - GD Ban QL&PTV-Trưởng ban
- Ông Phạm Minh Khoa - Phó GD Trung tâm CDS
- Ông Lê Tấn Danh - Phó GD Trung tâm CDS.
- Ông Nguyễn Minh An - NV Trung tâm CDS
- Ông Bùi Trần Thái Phong - NV Trung tâm CDS



V. QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung Quy chế làm việc của Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

(Quy chế đính kèm theo Tài liệu Đại hội đồng cổ đông năm 2023)

PHẦN II: DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI

ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO, CÁC TỜ TRÌNH, THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

I. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO, CÁC TỜ TRÌNH:

1. Ông Phạm Ngọc Thuận – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty thông qua Báo cáo tổng hợp của HĐQT và TGD về kết quả hoạt động trong năm 2022 và phương hướng năm 2023.

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Trưởng Ban kiểm soát thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình kết quả hoạt động trong năm 2022.

(Các bản báo cáo chi tiết được đính kèm theo Tài liệu Đại hội đồng cổ đông năm 2023)

3. Ông Quảng Văn Việt Cường – Phó Tổng giám đốc trình Đại hội xem xét và phê chuẩn các tờ trình với nội dung chính như sau:

3.1/ Tờ trình số 01/2023/TTr-HĐQT ngày 29/06/2023 của HĐQT:

Bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II, 2023-2028:

+ **Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II, 2023-2028 gồm: 05 thành viên trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT.**

Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT theo khoản 1 và 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và điều lệ, quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty hiện hành.

+ **Ban kiểm soát nhiệm kỳ II, 2023-2028 gồm: 03 thành viên.**

Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên BKS: theo khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp và điều lệ, quy chế nội bộ của Tổng công ty hiện hành.

Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II, 2023-2028 theo quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội.

3.2/Tờ trình số 02/2023/TTr-HĐQT ngày 29/06/2023 của HĐQT:

Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán, Báo cáo của Hội đồng quản trị và thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Báo cáo của Ban kiểm soát.

(các báo cáo đính kèm nội dung đại hội)

3.3/Tờ trình số 03/2023/TTr-HĐQT ngày 29/06/2023 của HĐQT:



Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 với nội dung chi tiết như sau:

a. Kết quả kinh doanh năm 2022.

Kết quả kinh doanh Công ty mẹ:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022 (Tỷ đồng)	Thực hiện năm 2022 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Tổng doanh thu	6.814	4.556	67%
2	Tổng chi phí	5.150	2.958	57%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.664	1.598	96%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.381	1.498	108%

Kết quả kinh doanh hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022 (Tỷ đồng)	Thực hiện năm 2022 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Tổng doanh thu	9.680	7.945	82%
2	Tổng chi phí	6.424	6.051	94%
3	Lợi nhuận trước thuế	3.256	1.894	58%
4	Lợi nhuận sau thuế	2.888	1.714	59%

b. Kế hoạch kinh doanh năm 2023.

Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ với các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022 (Tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2023 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (KH/TH)
1	Tổng doanh thu	4.556	6.800	149%
2	Tổng chi phí	2.958	4.875	164%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.598	1.925	120%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.498	1.597	106%

Kế hoạch kinh doanh hợp nhất với các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022 (Tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2023 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (KH/TH)
1	Tổng doanh thu	7.945	9.460	119%
2	Tổng chi phí	6.051	6.832	112%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.894	2.628	138%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.714	2.263	132%



3.4/ Tờ trình số 04/2023/TTr-HĐQT ngày 29/06/2023 của HĐQT:

Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 với nội dung chi tiết như sau:

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022 (VNĐ)	Thực hiện năm 2022 (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (BCTC tổng hợp)	1.381.000.000.000	1.498.544.858.761
2	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%/LNST)	414.300.000.000	449.563.457.628
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	134.494.000.000	129.030.000.000
4	Trích thưởng Ban điều hành	1.590.720.000	2.047.700.000
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ	830.615.280.000	917.903.701.133
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	51.787.039.654	98.210.118.616
7	Vốn điều lệ	10.350.000.000.000	10.350.000.000.000
8	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ	8%	8%
9	Cổ tức	828.000.000.000	828.000.000.000
10	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	54.402.319.654	188.113.819.749

Thời gian chi trả cổ tức: Trong năm 2023.

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022 (VNĐ)	Kế hoạch năm 2023 (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 (BCTC tổng hợp)	1.498.544.858.761	1.596.600.000.000
2	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%/LNST)	449.563.457.628	478.980.000.000
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	129.030.000.000	133.000.000.000
4	Trích thưởng Ban điều hành	2.047.700.000	1.732.000.000
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ	917.903.701.133	982.888.000.000
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	98.210.118.616	188.113.819.749



STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022 (VNĐ)	Kế hoạch năm 2023 (VNĐ)
7	Vốn điều lệ	10.350.000.000.000	10.350.000.000.000
8	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ	8%	9%
9	Cổ tức	828.000.000.000	931.500.000.000
10	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	188.113.819.749	51.388.000.000

❖ Lợi nhuận năm trước chuyển sang (188.113.819.749 đồng) sẽ được dùng để nộp cho ngân sách sau khi có quyết định của Cơ quan Kiểm toán nhà nước.

3.5/ Tờ trình số 05/2023/TTr-HĐQT ngày 29/06/2023 của HĐQT về việc báo cáo kết quả phát hành trái phiếu trong năm 2022.

DHĐCĐ năm 2022 đã thông qua kế hoạch phát hành trái phiếu với tổng mệnh giá là 2.000 tỷ đồng tuy nhiên trong năm vừa qua kênh huy động vốn từ trái phiếu gặp nhiều thông tin không thuận lợi vì vậy Tổng công ty quyết định không phát hành trái phiếu riêng lẻ trong năm 2022.

3.6/ Tờ trình số 06/2023/TTr-HĐQT ngày 29/06/2023 của HĐQT về việc thay đổi đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều lệ.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và cập nhật, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

a. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Tổng Công ty:

Địa chỉ sau khi thay đổi:

Tầng 9, Tòa nhà WTC Tower, số 1 đường Hùng Vương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Điện thoại: 02743822655

Fax: 02743822713

Email: info@becamex.com.vn

Website: <https://becamex.com.vn>

b. Cập nhật, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty.

Bổ sung ngành nghề kinh doanh mới về kinh doanh cảng và đường sắt từ năm 2023 chi tiết như sau:



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa phương tiện thủy, sửa chữa tàu biển. Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải đường sắt đô thị.	3315	
2	Xây dựng công trình thủy. Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa công trình thủy. Hoạt động nạo vét đường thủy.	4291	
3	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển. Vận tải hàng hóa viễn dương. Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế.	5012	
4	Xây dựng công trình đường sắt.	4211	
5	Vận tải hành khách đường sắt. Chi tiết: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế.	4911	
6	Vận tải hàng hóa đường sắt. Chi tiết: Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy.	4912	
7	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Vận tải hành khách trong nội thành, ngoại thành bằng đường sắt đô thị.	4931	
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt. Chi tiết: Hoạt động của các nhà ga hành khách đường sắt. Các dịch vụ khác liên quan đến việc tổ chức và thực hiện chuyên chở hành khách, hành lý, bao gửi và hàng hóa bằng đường sắt. Quản lý, khai thác, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị. Kinh doanh hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt.	5221	



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
9	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị chuyên ngành đường sắt đô thị.	3312	

Cập nhật mã ngành, nghề kinh doanh và chi tiết ngành nghề đối với các ngành, nghề hiện tại chưa khớp với mã ngành chi tiết theo tờ trình đính kèm.

Sửa đổi điều lệ tương ứng với ngành, nghề kinh doanh cập nhật, bổ sung và địa chỉ trụ sở chính của Tổng Công ty: Thông qua việc cập nhật, bổ sung ngành, nghề kinh doanh tại khoản 1 Điều 4 và thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Tổng Công ty tại Khoản 2 Điều 2 của bản Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty hiện hành.

3.7/ Tờ trình số 07/2023/TTr-HĐQT ngày 29/06/2023 của HĐQT về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

1. Trong năm 2022: Tổng công ty thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên không chuyên trách tại Tổng công ty với số tiền là: 480.000.000 đồng.

2. Kế hoạch năm 2023: Tổng công ty thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên không chuyên trách tại Tổng công ty với số tiền là: 546.050.000 đồng

3.8/ Tờ trình số 01/2023/TTr-BKS ngày 29/06/2023 của Ban kiểm soát về việc thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2023.

Ban kiểm soát Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập sẽ được lựa chọn để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm và phê duyệt danh sách công ty kiểm toán hoạt động (nếu cần) của Tổng công ty trong năm 2023 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán theo danh sách dưới đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
4. Công ty TNHH PwC Việt Nam;
5. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

(Các tờ trình được đính kèm theo Tài liệu Đại hội đồng cổ đông năm 2023)

II. THỦ TỤC BẦU HĐQT, BKS NHIỆM KỲ II, 2023-2028

1. Ông Quảng Văn Viết Cương – Phó Tổng giám đốc xin ý kiến biểu quyết của Đại hội cổ đông về tờ trình số 01/2023/TTr-HĐQT ngày 29/06/2023 về bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II, 2023-2028.

Ông Quảng Văn Viết Cương công bố việc có nhận được phiếu biểu quyết của Cổ đông NORGES BANK về không tán thành tờ trình số 01/2023/TTr-HĐQT ngày 29/06/2023. Kết quả biểu quyết như sau:



- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 99,83 %
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 0,17%
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 0%

2. Báo cáo danh sách ứng viên Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị đề cử danh sách ứng viên nhiệm kỳ II, 2023-2028 cụ thể như sau:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Ứng viên HĐQT	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác
1	Ông Nguyễn Văn Hùng	1959	Cử nhân kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> • Từ 01/2018 đến 08/2018: Phó Chủ tịch HĐQT thường trực kiêm Tổng Giám đốc. • Từ 09/2018 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2	Ông Nguyễn Phú Thịnh	1964	Cử nhân tài chính	<ul style="list-style-type: none"> • Từ 01/2018 đến 08/2018: Chủ tịch Hội đồng quản trị. • Từ 09/2018 đến nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
3	Ông Phạm Ngọc Thuận	1966	Cử nhân quản trị kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> • Từ tháng 9/2018: Tổng giám đốc. • Từ 6/2020 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc.
4	Ông Nguyễn Danh Tùng	1967	Cử nhân kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> • Từ 01/2018 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị.
5	Ông Nguyễn Văn Hiền Phúc	1969	Cử nhân kinh tế luật	<ul style="list-style-type: none"> • Từ 01/2018 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị.

BAN KIỂM SOÁT

Stt	Ứng viên BKS	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác
1	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	1988	Thạc sĩ tài chính	<ul style="list-style-type: none"> • Từ tháng 01/2018 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát.
2	Bà Huỳnh Thị Quế Anh	1984	Thạc sĩ kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> • Từ tháng 01/2018 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát.



Stt	Ứng viên BKS	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác
3	Ông Nguyễn Minh Dương	1979	Thạc sĩ kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> Từ tháng 4 – tháng 6 năm 2021: Nhân viên Phòng Đầu tư. Từ tháng 6/2021 đến nay: Phó GD Xí nghiệp Phát triển công nghiệp và Đô thị Thới Hòa, kiêm GD BQL Cảng An Tây.

Ông Quảng Văn Viết Cương công bố việc có nhận được phiếu biểu quyết của **CỔ ĐÔNG NORGES BANK** về không có ý kiến việc bầu 05 thành viên HĐQT và 03 thành viên BKS. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 99,83 %
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 0%
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 0,17%

3. Bà Lê Thị Thùy Dương thông qua quy chế bầu cử với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100 %
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 0%
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 0%

Đại hội tiến hành bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II, 2023-2028.

III. TRAO ĐỔI VÀ THẢO LUẬN

Các thắc mắc của cổ đông diễn ra tại Đại hội đều được thảo luận công khai, được Chủ tọa đoàn giải đáp thỏa đáng (Phụ lục 1: Trao đổi và Thảo luận được đính kèm theo Biên bản này).

IV. BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

Tính đến 11h00 ngày 29/06/2023, số lượng cổ đông trực tiếp tham dự và người được ủy quyền tham dự Đại hội là: **267** cổ đông, đại diện cho **1.026.870.584** cổ phần chiếm tỷ lệ **99,21%** số lượng cổ phần có quyền biểu quyết.

Ông Quảng Văn Viết Cương – Phó Tổng giám đốc xin ý kiến biểu quyết của Đại hội về các tờ trình đã được báo cáo với nội dung chi tiết được nêu tại khoản 3 mục I thuộc phần II Diễn tiến đại hội của biên bản họp này như sau:

1. Tờ trình số 02/2023/TTr-HĐQT ngày 29/06/2023 của HĐQT thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán, Báo cáo của Hội đồng quản trị và thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Báo cáo của Ban kiểm soát.

Kết quả biểu quyết:



- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: **267** phiếu, tương ứng với **1.026.870.584** cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết

Trong đó:

- Số phiếu tán thành: **267** phiếu, tương ứng với **1.026.870.584** cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Tờ trình số 03/2023/TTr-HĐQT ngày 29/06/2023 của HĐQT về Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: **267** phiếu, tương ứng với **1.026.870.584** cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết

Trong đó:

- Số phiếu tán thành: **267** phiếu, tương ứng với **1.026.870.584** cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Tờ trình số 04/2023/TTr-HĐQT ngày 29/06/2023 của HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: **267** phiếu, tương ứng với **1.026.870.584** cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết

Trong đó:

- Số phiếu tán thành: **267** phiếu, tương ứng với **1.026.870.584** cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

4. Tờ trình số 05/2023/TTr-HĐQT ngày 29/06/2023 về việc báo cáo kết quả không thực hiện phát hành trái phiếu trong năm 2022.



Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: **267** phiếu, tương ứng với **1.026.870.584** cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết

Trong đó:

- Số phiếu tán thành: **267** phiếu, tương ứng với **1.026.870.584** cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

5. Tờ trình số 06/2023/TTr-HĐQT ngày 29/06/2023 về việc thay đổi đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều lệ.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: **267** phiếu, tương ứng với **1.026.870.584** cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết

Trong đó:

- Số phiếu tán thành: **267** phiếu, tương ứng với **1.026.870.584** cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

6. Tờ trình số 07/2023/TTr-HĐQT ngày 29/06/2023 về việc Chi trả thù lao Thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: **267** phiếu, tương ứng với **1.026.870.584** cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết

Trong đó:

- Số phiếu tán thành: **267** phiếu, tương ứng với **1.026.870.584** cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.



7. Thông qua Tờ trình số 01/2023/TTr-BKS ngày 29/06/2023 về việc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập sẽ được lựa chọn để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm và phê duyệt danh sách công ty kiểm toán hoạt động (nếu cần) của Tổng công ty trong năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ là: **267** phiếu, tương ứng với **1.026.870.584** cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết

Trong đó:

- Số phiếu tán thành: **267** phiếu, tương ứng với **1.026.870.584** cổ phần, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

V. KẾT QUẢ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ II, 2023-2028

1. Kết quả bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II, 2023-2028

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ	Kết quả
1	NGUYỄN VĂN HÙNG	1.024.442.102	100,00%	Trúng cử
2	NGUYỄN PHÚ THỊNH	1.024.371.331	100,00%	Trúng cử
3	PHẠM NGỌC THUẬN	1.024.372.137	100,00%	Trúng cử
4	NGUYỄN DANH TÙNG	1.024.370.726	100,00%	Trúng cử
5	NGUYỄN VĂN HIỀN PHÚC	1.024.370.726	100,00%	Trúng cử

2. Kết quả bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ II, 2023-2028

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ	Kết quả
1	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	1.012.699.815	100,00%	Trúng cử
2	HUỖNH THỊ QUẾ ANH	1.012.686.927	100,00%	Trúng cử
3	NGUYỄN MINH DƯƠNG	1.012.685.300	100,00%	Trúng cử

3. Công bố các chức danh trong Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:



Hội đồng quản trị thống nhất bầu các chức danh Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Phú Thịnh	Phó chủ tịch HĐQT
3	Phạm Ngọc Thuận	Thành viên kiêm TGD
4	Nguyễn Danh Tùng	Thành viên
5	Nguyễn Văn Hiền Phúc	Thành viên độc lập

Các thành viên Ban kiểm soát thống nhất bầu các chức danh Ban kiểm soát
gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thùy Dương	Trưởng ban BKS
2	Nguyễn Minh Dương	Thành viên BKS
3	Huỳnh Thị Quế Anh	Thành viên BKS

PHẦN III. CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

1. Bà Quách Thị Vân Giang thay mặt Ban thư ký thông qua Nghị quyết Đại hội.
2. Ông Quảng Văn Viêt Cương – Phó Tổng giám đốc xin ý kiến biểu quyết của Đại hội về việc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 trước khi bế mạc đại hội.
Đại hội đã biểu quyết với kết quả như sau: Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100 %
3. Biên bản này được Ban thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội.
4. Ông Nguyễn Phú Thịnh – Phó chủ tịch HĐQT thay mặt chủ tọa đoàn phát biểu cảm ơn và tuyên bố bế mạc Đại hội. Đại hội kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

NGUYỄN THỊ THANH TRÀ

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

NGUYỄN VĂN HÙNG

Nơi nhận: UBCK, SGDCDK, website.



PHỤ LỤC TRAO ĐỔI VÀ THẢO LUẬN

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP – CTCP NGÀY 29/06/2023

Ban Thư ký Đại hội đã tập hợp các câu hỏi của các cổ đông gửi đến Chủ tọa đoàn và các thành viên trong Chủ tọa đoàn đã trả lời, cụ thể như sau:

1. Đại diện cổ đông Dragon Capital có ý kiến về việc hợp tác kinh doanh với Capital Land với giá trị khoảng 5.000 tỷ đồng. Dự án này có được ghi nhận doanh thu chưa? Tổng công ty mong muốn đưa Becamex thành công ty đạt 7-10 tỷ USD. Để đạt được mục tiêu trên thì HĐQT cần cụ thể hóa chiến lược cho từng giai đoạn như vậy kế hoạch xây dựng sẽ thực tế hơn? Về công tác quan hệ với nhà đầu tư cần được chú trọng hơn để thường xuyên cập nhật thông tin cho cổ đông?

➤ Đại diện chủ tọa đoàn cho biết dự án Capital Land hiện đang tiến hành các thủ tục pháp lý, dự kiến cuối tháng 7 sẽ hoàn thiện và ghi nhận doanh thu trong năm 2023; Về định hướng phát triển Tổng công ty Becamex sẽ tích cực đầu tư mở rộng để nâng cao giá trị tài sản của Tổng công ty, mức cổ tức phải duy trì mức phù hợp. Từ giữa năm 2022 thị trường tài chính biến động do áp lực lãi vay, nên Tổng công ty sẽ tăng cường đầu tư bằng nhiều hình thức. Trong giai đoạn sắp tới Tổng công ty sẽ trình phương án tăng vốn để huy động thêm nguồn lực; Hội đồng quản trị tiếp thu ý kiến đóng góp của cổ đông về quan hệ nhà đầu tư, trong thời gian tới chúng tôi sẽ áp dụng nhiều hình thức khác nhau để đưa hình ảnh, thương hiệu của BCM tiếp cận được đến các nhà đầu tư.

2. Cổ đông chứng khoán Vietcombank đặt câu hỏi về kế hoạch phát hành trái phiếu năm 2022 không thực hiện vì vậy công ty có kế hoạch vay vốn như thế nào? Dự án tại các tỉnh thành công ty đã và đang phát triển, hiện tại đã có những dự án mới chưa? Tổng vốn đầu tư, quy mô, thời hạn, năng lực của các đối tác? Thuế tối thiểu trên toàn cầu có ảnh hưởng đến mảng kinh doanh khu công nghiệp của Tổng công ty?

➤ Năm 2022 thị trường trái phiếu có nhiều thông tin không thuận lợi vì vậy Tổng công ty không phát hành trái phiếu trong năm 2022 mà huy động vốn từ kênh vay vốn ngân hàng. Trường hợp biến động lãi suất theo hướng không thuận lợi Tổng công ty sẽ huy động các nguồn lực khác để đảm bảo hoạt động; Về đối tác các dự án theo mô hình tích hợp, công nghiệp dịch vụ, đối tác đồng hành cùng Tổng công ty là VSIP, đây là mối quan hệ thân thiết giữa 2 chính phủ Việt Nam và Singapore. Phương châm hợp tác là bền vững lâu dài; Về quy mô dự án với các tỉnh đang thực hiện thì Tổng công ty và đối tác sẽ thực hiện đầu tư mới và đầu tư trực tiếp. Tổng công ty được giao nhiệm vụ đầu tư và phát triển các dự án chứ không phải mua bán dự án nhằm đảm bảo giá thành cạnh tranh và hợp lý nhất. Về mặt quy mô là đầu tư các khu có diện tích lớn, tập trung phát triển KCN thông minh gắn với hệ sinh thái đô thị và dịch vụ. Trong quá trình triển khai thực hiện chính thức thì chúng tôi sẽ công bố thông tin đến các nhà đầu tư; Về việc áp dụng thuế tối thiểu chỉ là



một yếu tố ngoài ra còn nhiều yếu tố khác như nhân lực, môi trường an ninh XH. Tổng công ty tin tưởng chính phủ và các bộ ngành sẽ tạo điều kiện cho các nhà đầu tư có môi trường đầu tư hiệu quả.

3. Tổng công ty Becamex có kế hoạch tăng vốn từ 7-10 tỷ USD, mô hình quản trị ESG đang được áp dụng rộng rãi liên quan đến trách nhiệm xã hội, môi trường và phát triển bền vững vậy thì Becamex sẽ áp dụng như thế nào để thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đặc biệt các doanh nghiệp có quy mô lớn trên thị trường?

➤ Chức năng nhiệm vụ chính của Tổng công ty là phát triển công nghiệp, đô thị, dịch vụ và đã có những đóng góp cho sự phát triển của địa phương khi đầu tư hiệu quả ra nhiều tỉnh thành.

Qua nhiều năm Tổng công ty đã áp dụng các giải pháp khác nhau trong từng giai đoạn để hoạt động phù hợp và đạt hiệu quả. Tổng công ty mong muốn việc đầu tư tại các tỉnh thành sẽ mang lại hiệu quả về kinh tế và xã hội. Trong quá trình phát triển, Tổng công ty đã củng cố và lường trước những khó khăn, tính toán phù hợp, chặt chẽ để tiếp tục phát triển vượt bậc.

Việc đầu tư công nghiệp ra các tỉnh thành nếu tiếp tục đầu tư truyền thống thì sẽ khó khăn, do đó định hướng đầu tư phù hợp từng giai đoạn, tìm hiểu môi trường kinh doanh để đầu tư các KCN thành KCN xanh, thông minh là mục tiêu trong giai đoạn hiện nay và định hướng thời gian tới của Tổng công ty.





**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN CÔNG NGHIỆP - CTCP**

Số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 29 tháng 06 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP hiện hành;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP.
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2023.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP – CTCP**

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua tờ trình số 01/2023/TTr-HĐQT ngày 29/06/2023 về việc Bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II, 2023-2028 tỷ lệ tán thành là: 99,83% với nội dung chính như sau:

1. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II, 2023-2028 gồm: 05 thành viên trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT.

Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT theo khoản 1 và 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và điều lệ, quy chế nội bộ của Tổng công ty hiện hành.

2. Ban kiểm soát nhiệm kỳ II, 2023-2028 gồm: 03 thành viên.

Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên BKS: theo khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp và điều lệ, quy chế nội bộ của Tổng công ty hiện hành.

Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II, 2023-2028 theo quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội.

Điều 2. Thống nhất thông qua tờ trình số 02/2023/TTr-HĐQT ngày 29/06/2023 về việc thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và thành viên độc lập Hội đồng quản trị, báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính kiểm toán năm



2022 bao gồm BCTC tổng hợp và hợp nhất với tỷ lệ tán thành là: 100%. (các báo cáo được đính kèm tài liệu).

Điều 3. Thông qua tờ trình số 03/2023/TTr-HĐQT ngày 29/06/2023 về báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023, tỷ lệ tán thành là: 100 % với nội dung chính như sau:

1. Kết quả kinh doanh năm 2022.

a. Kết quả kinh doanh công ty mẹ:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022 (Tỷ đồng)	Thực hiện năm 2022 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Tổng doanh thu	6.814	4.556	67%
2	Tổng chi phí	5.150	2.958	57%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.664	1.598	96%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.381	1.498	108%

b. Kết quả kinh doanh hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022 (Tỷ đồng)	Thực hiện năm 2022 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Tổng doanh thu	9.680	7.945	82%
2	Tổng chi phí	6.424	6.051	94%
3	Lợi nhuận trước thuế	3.256	1.894	58%
4	Lợi nhuận sau thuế	2.888	1.714	59%

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023

a. Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ với các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022 (Tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2023 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (KH/TH)
1	Tổng doanh thu	4.556	6.800	149%
2	Tổng chi phí	2.958	4.875	164%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.598	1.925	120%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.498	1.597	106%

b. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất với các chỉ tiêu chủ yếu:



STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022 (Tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2023 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (KH/TH)
1	Tổng doanh thu	7.945	9.460	119%
2	Tổng chi phí	6.051	6.832	112%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.894	2.628	138%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.714	2.263	132%

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 04/2023/TTr-HĐQT ngày 29/06/2023 về phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023, tỷ lệ tán thành là: 100% với nội dung chi tiết như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022 (VNĐ)	Thực hiện năm 2022 (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (BCTC tổng hợp)	1.381.000.000.000	1.498.544.858.761
2	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%/LNST)	414.300.000.000	449.563.457.628
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	134.494.000.000	129.030.000.000
4	Trích thưởng Ban điều hành	1.590.720.000	2.047.700.000
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ	830.615.280.000	917.903.701.133
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	51.787.039.654	98.210.118.616
7	Vốn điều lệ	10.350.000.000.000	10.350.000.000.000
8	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ	8%	8%
9	Cổ tức	828.000.000.000	828.000.000.000
10	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	54.402.319.654	188.113.819.749

❖ Thời gian chi trả cổ tức: trong năm 2023.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022 (VNĐ)	Kế hoạch năm 2023 (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 (BCTC tổng hợp)	1.498.544.858.761	1.596.600.000.000
2	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%/LNST)	449.563.457.628	478.980.000.000
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	129.030.000.000	133.000.000.000
4	Trích thưởng Ban điều hành	2.047.700.000	1.732.000.000
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ	917.903.701.133	982.888.000.000
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	98.210.118.616	188.113.819.749
7	Vốn điều lệ	10.350.000.000.000	10.350.000.000.000
8	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ	8%	9%
9	Cổ tức	828.000.000.000	931.500.000.000
10	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	188.113.819.749	51.388.000.000

❖ Lợi nhuận năm trước chuyển sang (188.113.819.749 đồng) sẽ được dùng để nộp cho ngân sách sau khi có quyết định của Cơ quan Kiểm toán nhà nước.

Điều 5. Thông qua tờ trình số 05/2023/TTr-HĐQT ngày 29/06/2023 về việc báo cáo không thực hiện phát hành trái phiếu trong năm 2022 với tỷ lệ tán thành là: 100% với nội dung chính như sau:

ĐHĐCĐ năm 2022 đã thông qua kế hoạch phát hành trái phiếu với tổng mệnh giá là 2.000 tỷ đồng tuy nhiên trong năm vừa qua kênh huy động vốn từ trái phiếu gặp nhiều thông tin không thuận lợi vì vậy Tổng công ty quyết định không phát hành trái phiếu riêng lẻ trong năm 2022.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 06/2023/TTr-HĐQT ngày 29/06/2023 về việc thay đổi đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều lệ với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% với nội dung chính như sau:

1. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Tổng Công ty:

Địa chỉ sau khi thay đổi:

Tầng 9, Tòa nhà WTC Tower, số 1 đường Hùng Vương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.



Điện thoại: 02743822655

Fax: 02743822713

Email: info@becamex.com.vn

Website: https://becamex.com.vn

2. Cập nhật, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty.

2.1 Bổ sung ngành nghề kinh doanh mới về kinh doanh cảng và đường sắt từ năm 2023 chi tiết như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa phương tiện thủy, sửa chữa tàu biển. Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải đường sắt đô thị.	3315	
2	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa công trình thủy. Hoạt động nạo vét đường thủy.	4291	
3	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển. Vận tải hàng hóa viễn dương. Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế.	5012	
4	Xây dựng công trình đường sắt	4211	
5	Vận tải hành khách đường sắt Chi tiết: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế.	4911	
6	Vận tải hàng hóa đường sắt Chi tiết: Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy.	4912	
7	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách trong nội thành, ngoại thành bằng đường sắt đô thị.	4931	
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt Chi tiết: Hoạt động của các nhà ga hành khách đường sắt.	5221	



	Các dịch vụ khác liên quan đến việc tổ chức và thực hiện chuyên chở hành khách, hành lý, bao gửi và hàng hóa bằng đường sắt. Quản lý, khai thác, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị. Kinh doanh hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt.		
9	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị chuyên ngành đường sắt đô thị.	3312	

2.2 Cập nhật mã ngành, nghề kinh doanh đối với các ngành, nghề hiện tại chưa khớp với mã ngành theo bảng 1 đính kèm nghị quyết này.

2.3 Bổ sung vào chi tiết đối với các ngành nghề kinh doanh hiện tại của Tổng công ty theo bảng 2 đính kèm nghị quyết này.

2.4 Bảng ngành nghề kinh doanh sau khi bổ sung và cập nhật chi tiết theo bảng 3 đính kèm nghị quyết này.

3. Sửa đổi bản điều lệ tổ chức và hoạt động:

Sửa đổi điều lệ tương ứng với ngành, nghề kinh doanh cập nhật, bổ sung và địa chỉ trụ sở chính của Tổng Công ty: Thông qua việc cập nhật, bổ sung ngành, nghề kinh doanh tại khoản **1 Điều 4** và thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Tổng Công ty tại **Khoản 2 Điều 2** của bản Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty hiện hành.

Giao cho Hội đồng quản trị chủ động quyết định thời điểm sửa đổi điều lệ và thực hiện thủ tục thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp của Tổng Công ty nêu trên.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 07/2023/TTr-HĐQT ngày 29/06/2023 về việc Chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% với nội dung chính như sau:

1. Trong năm 2022: Tổng công ty thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên không chuyên trách tại Tổng công ty với số tiền là: 480.000.000 đồng.

2. Kế hoạch năm 2023: Tổng công ty thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên không chuyên trách tại Tổng công ty với số tiền là: 546.050.000 đồng

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 01/2023/TTr-BKS ngày 29/06/2023 về việc Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2023 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% với nội dung chính như sau :

Danh sách các công ty kiểm toán độc lập sẽ được lựa chọn để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm và phê duyệt danh sách công ty kiểm toán hoạt động (nếu cần) của Tổng công ty trong năm 2023 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán theo danh sách dưới đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;



4. Công ty TNHH PwC Việt Nam;
5. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Điều 9. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ II, 2023-2028:

1. Kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II, 2023-2028 như sau:

STT	Thành viên Hội đồng quản trị
1	NGUYỄN VĂN HÙNG
2	NGUYỄN PHÚ THỊNH
3	PHẠM NGỌC THUẬN
4	NGUYỄN DANH TÙNG
5	NGUYỄN VĂN HIỀN PHÚC

2. Kết quả bầu Thành viên BKS Nhiệm kỳ II, 2023-2028 như sau:

STT	Thành viên Ban kiểm soát
1	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG
2	HUỲNH THỊ QUẾ ANH
3	NGUYỄN MINH DƯƠNG

3. Công bố các chức danh trong Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị thống nhất bầu các chức danh Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Phú Thịnh	Phó chủ tịch HĐQT
3	Phạm Ngọc Thuận	Thành viên kiêm TGĐ
4	Nguyễn Danh Tùng	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Văn Hiền Phúc	Thành viên HĐQT độc lập

Các thành viên Ban kiểm soát thống nhất bầu các chức danh Ban kiểm soát gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thùy Dương	Trưởng ban BKS
2	Nguyễn Minh Dương	Thành viên BKS
3	Huỳnh Thị Quế Anh	Thành viên BKS



Điều 10. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 một cách triệt để và hiệu quả theo đúng Pháp luật, Điều lệ và Quy chế Tổng công ty.

Điều 11. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- UBCKNN
- SGDCK TP HCM
- HĐQT, BKS
- Cổ đông BCM
- Lưu VP. HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



NGUYỄN VĂN HÙNG



Bảng 1: Cập nhật mã ngành, nghề kinh doanh đối với các ngành, nghề hiện tại chưa khớp với mã ngành (kèm theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2023)

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công cộng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị.	4299	
2	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản.	0810	
3	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899	
4	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng.	2394	
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng.	4663	
6	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn.	2395	
7	Xây dựng nhà để ở	4101	
8	Sản xuất vải dệt thoi Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm dệt và may mặc.	1312	
9	Hoàn thiện sản phẩm dệt Chi tiết: Gia công các sản phẩm dệt và may mặc.	1313	
10	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Mua bán các sản phẩm dệt và may mặc.	4641	
11	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp hàng điện tử.	2610	
12	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640	
13	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất công nghiệp và tiêu dùng.	2819	
14	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán hàng điện tử.	4652	



15	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất công nghiệp và tiêu dùng.	4659	
16	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật tư, nguyên liệu và hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng.	3290	
17	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán vật tư, nguyên liệu và hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng.	4669	
18	Quảng cáo Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ tiếp thị.	7310	
19	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Nghiên cứu thị trường.	7320	
20	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư.	6619	
21	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Hoạt động trong lĩnh vực bệnh viện, y tế.	8610	
22	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620	
23	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	8560	



Bảng 2: Bổ sung vào chi tiết đối với các ngành nghề kinh doanh hiện tại của Tổng công ty Becamex IDC (kèm theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2023)

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị; dịch vụ nhà ở công nhân.</p>	6810	X
2	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn khảo sát, thiết kế đường dây tải điện và trạm biến áp đến cấp điện áp 110 kV. Tư vấn giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình đường dây tải điện và trạm biến áp đến 110 kV. Tư vấn thiết kế và giám sát thi công hệ thống năng lượng điện mặt trời (áp mái, trên mặt đất và nổi trên mặt nước). Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn lập dự án đầu tư; Tư vấn đấu thầu, lập dự toán các công trình đường dây và trạm biến áp đến 110 kV. Tư vấn, thiết kế, giám sát, thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công cộng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng. Thiết kế, thẩm tra, giám sát và thi công các công trình điện năng từ 35 KV trở xuống (Đường dây tải điện, trạm biến thế, hệ thống chiếu sáng, hệ thống điện dân dụng và công nghiệp). Quản lý dự án và giám sát thi công công trình. Khảo sát, đo đạc và vẽ bản đồ địa chính. Tư vấn và lập quy hoạch chi tiết, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán, lập, thẩm định dự án đầu tư các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông.</p>	7110	



	Thực hiện kinh doanh các dự án đầu tư xây dựng theo phương thức PPP.		
3	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Thi công và lắp đặt các công trình đường dây và trạm biến áp đến 110 kV. Thi công và lắp đặt hệ thống năng lượng điện mặt trời (áp mái, trên mặt đất, và nổi trên mặt nước). Thi công các công trình điện công nghiệp và điện dân dụng.	4221	
4	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ ICD. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan); Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác.	5210	
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ Kho hàng, bãi container, đóng gói, xếp dỡ vận tải container, các đại lý vận tải hàng hóa, kiểm đếm hàng hóa; Kinh doanh kho ngoại quan, kho lạnh, bãi container. Dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa và khai thuê hải quan. Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyên. Logistics. Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu. Dịch vụ vệ sinh tàu biển. Dịch vụ khu vực cảng mở: Mua bán, phân loại, lưu trữ, bảo quản, sửa chữa bao gói, đóng gói hàng hóa.	5229	
6	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Bốc xếp hàng hóa đường bộ. Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt. Bốc xếp hàng hóa cảng biển. Bốc xếp hàng hóa cảng sông. Bốc xếp hàng hóa loại khác.	5224	



**Bảng 3: Ngành nghề kinh doanh sau khi bổ sung và cập nhật chi tiết
(kèm theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2023)**

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị; dịch vụ nhà ở công nhân.	6810	X
2	Hoạt động đo đạc bản đồ Chi tiết: Khảo sát, đo đạc và vẽ bản đồ địa chính.	71102	
3	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Sàn giao dịch bất động sản.	6820	
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
5	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Truyền tải và phân phối điện, điện năng và điện năng lượng mặt trời đến cấp điện áp 110 kV. Đầu tư phát triển lưới điện, phân phối bán lẻ điện, quản lý vận hành và sửa chữa lưới điện đến cấp điện áp 110 kV. Kinh doanh mua, bán năng lượng điện mặt trời áp mái, trên mặt đất và nổi trên mặt nước đến cấp điện áp 110 kV.	3512	
6	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Thi công và lắp đặt các công trình đường dây và trạm biến áp đến 110 kV. Thi công và lắp đặt hệ thống năng lượng điện mặt trời (áp mái, trên mặt đất, và nổi trên mặt nước). Thi công các công trình điện công nghiệp và điện dân dụng.	4221	



STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
7	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Tư vấn khảo sát, thiết kế đường dây tải điện và trạm biến áp đến cấp điện áp 110 kV.</p> <p>Tư vấn giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình đường dây tải điện và trạm biến áp đến 110 kV.</p> <p>Tư vấn thiết kế và giám sát thi công hệ thống năng lượng điện mặt trời (áp mái, trên mặt đất và nổi trên mặt nước).</p> <p>Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn lập dự án đầu tư; Tư vấn đấu thầu, lập dự toán các công trình đường dây và trạm biến áp đến 110 kV.</p> <p>Tư vấn, thiết kế, giám sát, thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công cộng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng.</p> <p>Thiết kế, thẩm tra, giám sát và thi công các công trình điện năng từ 35 KV trở xuống (Đường dây tải điện, trạm biến thế, hệ thống chiếu sáng, hệ thống điện dân dụng và công nghiệp). Quản lý dự án và giám sát thi công công trình.</p> <p>Khảo sát, đo đạc và vẽ bản đồ địa chính.</p> <p>Tư vấn và lập quy hoạch chi tiết, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán, lập, thẩm định dự án đầu tư các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông.</p> <p>Thực hiện kinh doanh các dự án đầu tư xây dựng theo phương thức PPP.</p>	7110	
8	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Kiểm định, hiệu chỉnh, thử nghiệm, lắp đặt, kiểm tra: các loại thiết bị điện, phương tiện đo lường,</p>	8299	



STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
	dụng cụ đo lường, trang thiết bị điện, bảo vệ điều khiển. Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện; Hoạt động tự động hóa và điều khiển.		
9	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ.	5022	
10	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ ICD. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan); Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác.	5210	
11	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động điều hành cảng biển; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ven biển và viễn dương; Hoạt động điều hành cảng đường thủy nội địa.	5222	
12	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Bốc xếp hàng hóa đường bộ. Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt. Bốc xếp hàng hóa cảng biển. Bốc xếp hàng hóa cảng sông. Bốc xếp hàng hóa loại khác.	5224	
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ Kho hàng, bãi container, đóng gói, xếp dỡ vận tải container, các đại lý vận tải hàng hóa, kiểm đếm hàng hóa; Kinh doanh kho ngoại quan, kho lạnh, bãi container.	5229	



STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
	Dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa và khai thuê hải quan. Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển. Logistics. Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu. Dịch vụ vệ sinh tàu biển. Dịch vụ khu vực cảng mở: Mua bán, phân loại, lưu trữ, bảo quản, sửa chữa bao gói, đóng gói hàng hóa.		
14	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công cộng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị.	4299	
15	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản.	0810	
16	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899	
17	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng.	2394	
18	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng.	4663	
19	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn.	2395	
20	Xây dựng nhà để ở	4101	
21	Sản xuất vải dệt thoi Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm dệt và may mặc.	1312	
22	Hoàn thiện sản phẩm dệt Chi tiết: Gia công các sản phẩm dệt và may mặc.	1313	



STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
23	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Mua bán các sản phẩm dệt và may mặc.	4641	
24	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp hàng điện tử.	2610	
25	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640	
26	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất công nghiệp và tiêu dùng.	2819	
27	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán hàng điện tử.	4652	
28	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất công nghiệp và tiêu dùng.	4659	
29	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật tư, nguyên liệu và hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng.	3290	
30	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán vật tư, nguyên liệu và hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng.	4669	
31	Quảng cáo Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ tiếp thị.	7310	
32	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Nghiên cứu thị trường.	7320	
33	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư.	6619	
34	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Hoạt động trong lĩnh vực bệnh viện, y tế.	8610	
35	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620	



STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
36	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	8560	
37	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa phương tiện thủy, sửa chữa tàu biển. Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải đường sắt đô thị.	3315	
38	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa công trình thủy. Hoạt động nạo vét đường thủy.	4291	
39	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển. Vận tải hàng hóa viễn dương. Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế.	5012	
40	Xây dựng công trình đường sắt	4211	
41	Vận tải hành khách đường sắt Chi tiết: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế.	4911	
42	Vận tải hàng hóa đường sắt Chi tiết: Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy.	4912	
43	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách trong nội thành, ngoại thành bằng đường sắt đô thị.	4931	
44	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt Chi tiết: Hoạt động của các nhà ga hành khách đường sắt. Các dịch vụ khác liên quan đến việc tổ chức và thực hiện chuyên chở hành khách, hành lý, bao gửi và hàng hóa bằng đường sắt.	5221	



STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
	<p>Quản lý, khai thác, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị.</p> <p>Kinh doanh hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt.</p>		
45	<p>Sửa chữa máy móc, thiết bị</p> <p>Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị chuyên ngành đường sắt đô thị.</p>	3312	
	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn, thiết kế, giám sát, thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công cộng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng. - Khai thác, chế biến khoáng sản. Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn. - Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị; dịch vụ nhà ở công nhân. - Tư vấn và lập quy hoạch chi tiết, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán, lập, thẩm định dự án đầu tư các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông. - Thực hiện kinh doanh các dự án đầu tư xây dựng theo phương thức PPP. - Thi công các công trình điện công nghiệp và điện dân dụng. Thiết kế, thẩm tra, giám sát và thi công các công trình điện năng từ 35 KV trở xuống (Đường dây tải điện, trạm biến thế, hệ thống chiếu sáng, hệ thống điện dân dụng và công nghiệp). Quản lý dự án và giám sát thi công công trình. - Sản xuất, gia công, mua bán các sản phẩm dệt và may mặc. - Sản xuất, lắp ráp, mua bán hàng điện tử, máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất công nghiệp và tiêu dùng. - Sản xuất, mua bán vật tư, nguyên liệu và hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng. 	<p>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</p>	



STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa và khai thuế hải quan. - Thực hiện các dịch vụ tiếp thị, nghiên cứu thị trường và tư vấn đầu tư. - Đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp khác trong và ngoài nước. - Hoạt động trong lĩnh vực bệnh viện, y tế, giáo dục. 		



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**I. VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022:****1. Tình hình chung:**

Năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ.

Tuy vậy, nền kinh tế nước ta trong năm qua đã có sự phục hồi mạnh mẽ, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Môi trường đầu tư kinh doanh cải thiện góp phần tích cực cho phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội, tạo được sự tin tưởng, ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp. Một số ngành đã có mức tăng trưởng cao hơn năm trước khi có dịch Covid-19.

GDP năm 2022 ước tính tăng 8,02%, đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2011 do nền kinh tế đã khôi phục trở lại.

Tại tỉnh Bình Dương, sản xuất công nghiệp và xuất khẩu chỉ ổn định trong 6 tháng đầu năm 2022, kể từ quý III đến cuối năm có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại.

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022**a. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:**

Thực hiện theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, Hội đồng quản trị đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên trong tháng 4/2022 và thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông vào tháng 10/2022. Trong năm 2022 Hội đồng quản trị đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao tổ chức 51 cuộc họp nhằm giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền và đưa ra các quyết sách để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể:

+ Tiếp tục hoàn thiện pháp lý chủ trương thực hiện dự án đầu tư Khu văn hóa – Thương mại, Dịch vụ - Nhà ga Trung tâm A1 (Khu phức hợp WTC Bình Dương New City), Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Cây Trường.

+ Phê duyệt Dự án đầu tư trung tâm sản xuất tiên tiến phục vụ nghiên cứu và phát triển Khoa học Công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

+ Về công tác tài chính: mặc dù được ĐHĐCĐ năm 2022 đã thông qua kế hoạch phát hành trái phiếu với tổng mệnh giá là 2.000 tỷ đồng tuy nhiên trong năm vừa qua kênh huy động vốn từ trái phiếu gặp nhiều thông tin không thuận lợi vì vậy Tổng công



12/11/2023 10:45:00

ty quyết định không phát hành trái phiếu riêng lẻ trong năm 2022. Việc huy động vốn từ kênh vay vốn tại ngân hàng Vietcombank và BIDV.

+ Về việc thực hiện đầu tư các dự án: năm 2022 HĐQT quyết liệt chỉ đạo điều chỉnh các dự án đầu tư của Tổng công ty để đảm bảo pháp lý như: Điều chỉnh Dự án đầu tư Trường Đại học Quốc tế Miền Đông; Điều chỉnh Dự án Đầu tư xây dựng và Kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Mỹ Phước 3; Điều chỉnh dự án Đầu tư Trung tâm sản xuất Tiên tiến...

+ Về công tác góp vốn và thành lập công ty thành viên: Trong năm 2022, HĐQT quyết định góp hơn 223 tỷ đồng để góp vốn thành lập Công ty Cổ phần VSIP Cần Thơ; Mua cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu của Công ty CP Công nghệ và Truyền thông Việt Nam với giá trị gần 60 tỷ đồng.

(bảng tổng hợp các Nghị quyết của HĐQT được công bố tại báo cáo quản trị công ty năm 2022)

b. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty:

Kết quả kinh doanh công ty mẹ 2022:

- + Tổng doanh thu thực hiện đạt 4.556 tỷ đồng đạt 67% kế hoạch.
- + Tổng chi phí thực hiện 2.958 tỷ đồng đạt 57% kế hoạch.
- + Lợi nhuận trước thuế 1.598 tỷ đồng đạt 96% kế hoạch.
- + Lợi nhuận sau thuế 1.498 tỷ đồng vượt 8% so với kế hoạch.

Kết quả kinh doanh hợp nhất 2022:

- + Tổng doanh thu thực hiện đạt 7.945 tỷ đồng đạt 82% kế hoạch.
- + Tổng chi phí thực hiện 6.051 tỷ đồng đạt 94% kế hoạch.
- + Lợi nhuận trước thuế 1.894 tỷ đồng đạt 58% kế hoạch.
- + Lợi nhuận sau thuế 1.714 tỷ đồng đạt 59% so với kế hoạch.

c. Về giao dịch với các tổ chức có liên quan

Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành NQ 13/2022/NQ-HĐQT ngày 30/03/2022 về nhận chuyển nhượng CTY TNHH MTV WTC BÌNH DƯƠNG từ Công ty Becamex IJC với giá trị 5 tỷ đồng. Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐQT ngày 25/07/2022 về việc thanh lý hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Khu đô thị mới với Công ty UDJ giá trị 62,5 tỷ đồng. Thông qua việc thực hiện hợp đồng liên quan đến việc lắp đặt thiết bị và thi công các công trình với Công ty TDC với tổng giá trị hơn 4 tỷ đồng, cung cấp nhân công lao động với Công ty VNTT và các nội dung liên quan khác đã được công bố chi tiết tại Báo cáo quản trị công ty năm 2022.

d. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT:

Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 5 thành viên: chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT, 1 thành viên độc lập, 1 thành viên điều hành và 1 thành viên không điều hành. Trong đó chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt HĐQT ban hành



các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng các phương án kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý công ty và phân công cho các thành viên Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy chế hoạt động của HĐQT trong việc lập và đề ra kế hoạch hoạt động của HĐQT cũng như phân công và giám sát ban TGD trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD. Phó chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT điều hành và không điều hành: Giám sát các lĩnh vực tiếp thị, đầu tư tài chính, hoạt động kinh doanh và tình hình góp vốn, bảo toàn vốn tại các công ty thành viên.

Tất cả các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

e. Về công tác giám sát Ban Tổng giám đốc:

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị Tổng công ty nghiêm túc chỉ đạo Ban Tổng giám đốc đề ra các hoạt động sản xuất kinh doanh để thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch ĐHCĐ đề ra.

Trước tình hình khó khăn chung của thế giới và trong nước, Hội đồng quản trị đã có những quyết sách phù hợp và mạnh mẽ, cùng với Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động của Tổng công ty mang lại hiệu quả.

Ban Tổng giám đốc đã đẩy mạnh cùng cố hoàn thiện pháp lý các dự án, triển khai số hóa quy trình tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên; đặc biệt là triển khai chương trình đo lường hiệu quả công việc (KPI) với kỳ vọng gia tăng năng suất và hiệu quả hoạt động.

Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã chủ động kịp thời đề ra các giải pháp để thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Tổng công ty.

f. Thù lao và tiền lương của Hội đồng quản trị:

Các khoản tiền lương, tiền thưởng và thù lao Hội đồng quản trị được nhận trong năm 2022 là: 8.143.000.000 đồng. Trong đó tiền lương và tiền thưởng của các thành viên chuyên trách là: 7.663.000.000. Thù lao của các thành viên không chuyên trách là: 480.000.000 đồng. Chi tiết tiền lương, tiền thưởng và thù lao của từng thành viên được công bố chi tiết tại thuyết minh BCTC 2022 đã kiểm toán.

II. VỀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

Về nhiệm vụ năm 2023, Bình Dương tập trung thúc đẩy tăng trưởng trên nền tảng chuyển đổi số, kinh tế số, bảo đảm các cân đối nền kinh tế của tỉnh.

Với thế mạnh là công nghiệp, năm 2023 Bình Dương xác định công nghiệp tiếp tục là ngành kinh tế chủ lực và giữ vai trò thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực khác của nền kinh tế. Phân đầu chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2023 tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước.



Trong đó, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao, đồng thời tiếp tục triển khai mở rộng các khu công nghiệp và triển khai đầu tư một số cụm công nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt.

Các hoạt động cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu tiếp tục được Bình Dương ưu tiên thực hiện.

Tổng công ty Becamex đã và đang xây dựng kế hoạch chiến lược đầu tư xây dựng một hệ sinh thái kiểu mới, nhằm tạo ra đòn bẩy và tìm kiếm động lực mới cho việc phát triển trong thời kỳ kinh tế số và kinh tế tri thức với việc xây dựng một nền tảng công nghiệp thông minh, nhằm phát triển các phương tiện sản xuất mới, thông qua đầu tư thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, công nghiệp 4.0, với hệ thống các phòng lab, phòng nghiên cứu, phát triển nhà máy thông minh, nền tảng phục vụ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, phát triển hệ thống giáo dục đào tạo chất lượng cao,... tất cả đều đòi hỏi một nguồn vốn đầu tư rất lớn mới đủ sức tạo nên sức bật cho kinh tế của tỉnh Bình Dương nói riêng và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói chung giúp tỉnh và vùng vượt qua được bẫy thu nhập trung bình, trở thành khu vực phát triển có thu nhập cao, để tiếp tục thể hiện đúng vị thế và vai trò của tỉnh và vùng trong việc đóng góp cho sự phát triển chung của quốc gia.

Với những kết quả mà Tổng công ty đạt được trong giai đoạn 2018-2023, HĐQT Tổng công ty đã thống nhất cao và mạnh dạn đề xuất định hướng phát triển cho giai đoạn mới như sau:

➤ **Kế hoạch kinh doanh tổng hợp năm 2023:**

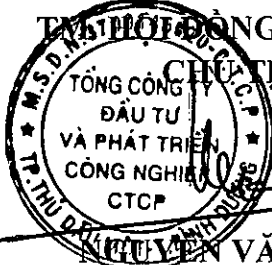
- + Tổng doanh thu **6.800** tỷ đồng tăng 49% so với thực hiện 2022.
- + Tổng chi phí **4.875** tỷ đồng tăng 64% so với thực hiện 2022.
- + Lợi nhuận trước thuế **1.925** tỷ đồng tăng 20% so với thực hiện 2022.
- + Lợi nhuận sau thuế **1.597** tỷ đồng tăng 6% so với thực hiện 2022.

➤ **Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2023:**

- + Tổng doanh thu **9.460** tỷ đồng tăng 19% so với thực hiện 2022.
- + Tổng chi phí **6.832** tỷ đồng tăng 12% so với thực hiện 2022.
- + Lợi nhuận trước thuế **2.628** tỷ đồng tăng 38% so với thực hiện 2022.
- + Lợi nhuận sau thuế **2.263** tỷ đồng tăng 32% so với thực hiện 2022.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023.

Kính trình ĐHQĐ thường niên năm 2023 xem xét và thông qua.


NGUYỄN VĂN HÙNG



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**I. Về cơ cấu tổ chức**

Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ I (2018-2023) gồm có 5 thành viên. Trong đó có 1 thành viên độc lập. Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động quản trị công ty đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty.

II. Về kết quả công tác quản trị và giám sát:

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHCĐ đề ra.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị đã phân công, phân nhiệm cho các thành viên thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động của Tổng công ty theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ.

- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban Tổng giám đốc thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Tổng Công ty và các cổ đông.

- Tổng Công ty đã tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh giao dịch giữa người nội bộ Tổng công ty, người có liên quan của người nội bộ với Tổng công ty. Các giao dịch này đã được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

III. Kết luận:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng trong việc giám sát hoạt động điều hành của Tổng Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHCĐ giao.

- Các hoạt động của HĐQT trong năm 2022 tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty và quy định pháp luật.

- Tất cả các thành viên HĐQT đã tuân thủ các quy định trong việc tham gia các cuộc họp HĐQT, thảo luận, biểu quyết độc lập, khách quan trên cơ sở đảm bảo cao nhất lợi ích của cổ đông Tổng công ty.

Kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 xem xét và thông qua.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP**NGUYỄN VĂN HIỀN PHÚC**

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)**

Căn cứ vào luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp –CTCP;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP;

*Căn cứ báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất năm 2022 của Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP (“**Tổng công ty**”) đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.*

Ban kiểm soát chúng tôi xin báo cáo trước quý vị cổ đông tình hình và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Các hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP nhiệm kỳ I (2018 – 2023) gồm 3 thành viên:

Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Trưởng Ban
Ông Huỳnh Vĩnh Thành	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Quế Anh	Thành viên

Trong năm 2022, hoạt động của Ban kiểm soát tập trung vào các hoạt động chính như sau:

- Rà soát, sửa đổi các Quy chế, quy trình nội bộ với những cập nhật phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”), qua đó tham gia đề xuất ý kiến đồng thời giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ trong việc tổ chức, ban hành các nghị quyết của HĐQT, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”). Đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc thông qua việc triển khai, chấp hành các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT;

- Theo dõi, rà soát công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp tại Tổng Công



ty; việc đầu tư góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Tổng công ty vào các công ty con, liên doanh, liên kết; việc thành lập, tổ chức lại hoặc giải thể chi nhánh, đơn vị hạch toán phụ thuộc;

- Thẩm định việc lập và trình bày trung thực, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt nam và các quy định hiện hành tại các báo cáo tài chính quý, năm của Tổng công ty và báo cáo kiểm toán, qua đó đánh giá đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, sự phù hợp với các quy định và chính sách kế toán hiện hành, theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Tổng công ty. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban điều hành Tổng công ty;

- Theo dõi việc công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời, đảm bảo các thông tin công bố tới các cổ đông của Tổng công ty chính xác, đúng theo các quy định về công bố thông tin của công ty đại chúng niêm yết;

- Xem xét và đề xuất danh sách công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm toán hoạt động của Tổng công ty trong năm 2022;

- Giám sát việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tuân thủ đúng quy định pháp luật;

- Thực hiện soát xét các báo cáo theo yêu cầu cụ thể của đại diện cổ đông Nhà Nước phù hợp Điểm c Khoản 2 Điều 115 và Khoản 6 Điều 170 Luật Doanh Nghiệp 2020;

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tiến hành 10 cuộc họp, các thành viên tham gia đầy đủ, trao đổi, đánh giá đối với các vấn đề liên quan đến việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty phục vụ cho mục đích kiểm soát của Ban kiểm soát, thông qua các nội dung chính sau:

- Đánh giá kết quả tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra, đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát năm 2021;

- Thẩm định báo cáo tài chính Quý I, Quý II, Quý III năm 2022 với các nội dung chính như sau:

- + Xem xét tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán;

- + Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ;

- + Đánh giá tình hình tài chính và thực hiện nghĩa vụ ngân sách định kỳ của Tổng công ty.

- Đánh giá nội dung báo cáo của Người đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Đầu tư và Phát Triển Công Nghiệp - CTCP

Các kiến nghị chính của Ban kiểm soát đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc



bao gồm:

- Tiếp tục kiện toàn công tác giám sát, quản lý các công ty con và liên doanh liên kết, tăng cường nâng cao giá trị cộng hưởng giữa các đơn vị thành viên, phát huy giá trị của hệ sinh thái kinh doanh Tổng công ty;

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch để chuẩn bị triển khai áp dụng IFRS theo đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam theo quyết định 345/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/3/2020;

- Tăng cường đào tạo, tập huấn cho đội ngũ kiểm toán nội bộ, tăng cường trao đổi kinh nghiệm và cập nhật phương pháp kiểm toán mới;

- Nâng cao năng lực nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn mới.

Trong quá trình hoạt động, từng thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, thực hiện đưa ra các cảnh báo đối với các hoạt động có rủi ro cho Tổng công ty với HĐQT, Ban điều hành. Các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát nói chung cũng như của từng thành viên nói riêng đã được HĐQT, Ban Tổng giám đốc tiếp thu và xem xét thực hiện.

- Tiền lương, thưởng, thù lao của các thành viên Ban kiểm soát tại Tổng công ty trong năm 2022 là 2.778.392.000 đồng.

- Chi phí hoạt động và các lợi ích khác: 0 đồng

II. Kết quả kiểm tra của Ban kiểm soát

1. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, HĐQT nhiệm kỳ I (2018-2023) của Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP bao gồm 5 thành viên đã chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh theo đúng định hướng, đảm bảo đúng lộ trình và mục tiêu đề ra, phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHCĐ, các quy định pháp luật có liên quan.

HĐQT đã tổ chức 51 phiên họp trực tiếp nhằm kịp thời lấy ý kiến và ban hành các Nghị quyết và quyết định liên quan đến các hoạt động của Tổng công ty theo đúng trình tự thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật trong quản lý điều hành. Các vấn đề cần thiết, quan trọng đều được HĐQT bàn bạc công khai nhằm thống nhất đưa ra các quyết định cần trọng trước khi ban hành nghị quyết. Các Nghị quyết được thông qua tại phiên họp đều được sự nhất trí cao của tất cả các thành viên tham dự. Các nội dung chính như sau:

- Thông qua kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022, Chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; Chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền.

- Chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2022.

- Về việc góp vốn thành lập và Cử người đại diện vốn tại công ty cổ phần Vsip Cần Thơ; Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Becamex –



VSIP; Mua cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu của Công ty VNTT.

- Thông qua việc sửa đổi điều lệ; Tăng vốn điều lệ và lựa chọn nhà đầu tư chiến lược của Công ty BW.

- Bảo lãnh vay vốn cho Công ty TNHH Becamex Tokyu.

- Thông qua chủ trương chào giá cạnh tranh gói thầu “ Tư vấn quản lý đấu thầu; tư vấn quản lý dự án; tư vấn quản lý và giám sát thi công” dự án Khu văn hóa – Thương mại, Dịch vụ - Nhà ga Trung tâm A1 (Khu phức hợp WTC Bình Dương New City).

- Thông qua chủ trương đầu tư Dự án Khu Văn hóa – Thương mại, Dịch vụ - Nhà ga Trung tâm A1; Phê duyệt Dự án đầu tư trung tâm sản xuất tiên tiến; Thông qua chủ trương thực hiện dự án thành phần: Nhà máy xử lý nước thải Khu công nghiệp Mỹ Phước 3; phê duyệt chủ trương thực hiện Dự án KCN Cây Trường; Phê duyệt Dự án Đầu tư Công trình “Trung tâm điều hành thông minh Bình Dương – IOC”; Dự án Đầu tư Công trình Xây dựng tạm (cổng chào, nhà bảo vệ, 2 căn nhà mẫu liền kề và cảnh quan cây xanh) thuộc Dự án đầu tư Khu đô thị mới.

- Điều chỉnh Dự án đầu tư Trường Đại học Quốc tế Miền Đông, dự án đầu tư Nhà khách tỉnh Bình Dương (B2G), dự án đầu tư Nhà công vụ tỉnh Bình Dương (B2M), hạng mục Công trình Tạo lực Trung tâm hội nghị triển lãm Bến Cát và Hạ tầng giao thông - Dự án đầu tư KCN Thới Hòa, dự án đầu tư khu Trung Tâm Dịch Vụ – Văn Hóa – Thể Dục Thể Thao Tổng Hợp Thuận An (Khu A và Khu B); Điều chỉnh dự án đầu tư trung tâm sản xuất tiên tiến; Điều chỉnh Dự án Đầu tư xây dựng và Kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Mỹ Phước 3.

- Thống nhất chủ trương đồng ý cho Ông Cao Văn Chóng - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP chuyển công tác đến nhận nhiệm vụ mới tại Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch.

- Thông qua phương án sắp xếp, bố trí lại nhân sự giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người đại diện vốn tại các đơn vị thành viên

- Thông qua việc sáp nhập Trung tâm Truyền thông vào Phòng Tổ chức Hành chính, thành lập Ban Quản lý và Phát triển Vốn Becamex và bổ nhiệm nhân sự các phòng ban/đơn vị.

- Thông qua việc vay vốn, phát hành bảo lãnh và thế chấp tài sản của Tổng Công Ty tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai; các nội dung liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Bình Dương; vay vốn tín dụng tại ngân hàng Vietcombank Bình Dương.

- Thanh lý hợp đồng với Công ty Cổ phần Phát Triển đô Thị Becamex UDJ.

- Thông qua chủ trương phê duyệt về việc hỗ trợ nguồn lực, chọn đơn vị tư vấn thực hiện lập Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch với các công ty thành viên.

- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.



2. Kết quả hoạt động và kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2022, sự phục hồi kinh tế vẫn chịu tác động tiêu cực từ ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực rất lớn trong mọi hoạt động điều hành kinh doanh, cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, thường xuyên tổ chức họp định kỳ và đột xuất nhằm giải quyết kịp thời mọi vấn đề, giúp Tổng công ty bảo toàn vốn, đảm bảo Tập đoàn hoạt động hiệu quả, với kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2022 hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế.

Ban Tổng giám đốc cũng thường xuyên mời Ban Kiểm soát tham dự họp và trao đổi, lấy ý kiến tham vấn từ Ban Kiểm soát các vấn đề khi xét thấy cần thiết nhằm cải thiện công tác quản trị rủi ro, nâng cao tính tuân thủ và cải tiến quy trình, quy chế quản trị nội bộ.

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty

Ban Kiểm soát thống nhất với báo cáo của HĐQT và Ban Điều hành về tình hình kinh doanh.

Kết quả hoạt động kinh doanh theo số liệu báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022 của Tổng công ty:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH năm 2021	Năm 2022		TH2022/ TH2021 (%)	TH2022/ KH2022 (%)
		Kế hoạch	Thực hiện		
Tổng doanh thu	6.659	6.814	4.556	68	67
Tổng chi phí	5.255	5.150	2.958	56	57
Lợi nhuận trước thuế	1.404	1.664	1.598	114	96
Lợi nhuận sau thuế	1.182	1.381	1.498	127	108

Tại công ty mẹ, tổng doanh thu năm 2022 đạt mức 4.556 tỷ đồng tổng doanh thu, bằng 68% kết quả đạt được năm 2021 và 67% chỉ tiêu kế hoạch năm.

Trong năm 2022, tuy doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty mẹ chỉ đạt 3.295 tỷ đồng, bằng 54% so với thực hiện trong năm 2021, nhưng do giá vốn giảm mạnh nên lợi nhuận gộp của công ty đạt mức 2.078 tỷ đồng (chỉ giảm 30% so với năm 2021). Bên cạnh đó, khoản doanh thu tài chính lớn và việc giảm khoản lỗ khác đã giúp công ty mẹ đạt mức LNST là 1.498 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2021 và đạt 108% kế hoạch mà ĐHCĐ đặt ra.

So sánh với kết quả kinh doanh năm 2021, hoạt động kinh doanh bất động sản tuy giảm nhưng là vẫn đem lại doanh thu nhiều nhất là 2.841 tỷ đồng, chiếm đến 62% tổng doanh thu. Theo sau là doanh thu cung cấp dịch vụ xử lý nước thải, quản lý và duy tu cơ sở hạ tầng tại các khu công nghiệp với giá trị 301 tỷ đồng, chiếm 7% tổng doanh thu. Còn lại là doanh thu khác chiếm 3% tổng doanh thu tương đương 153 tỷ đồng.

Kết quả hoạt động kinh doanh theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Tổng công ty:



Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH năm 2021	Năm 2022		TH2022/ TH2021 (%)	TH2022/ KH2022 (%)
		Kế hoạch	Thực hiện		
Tổng doanh thu	8.174	9.680	7.945	97	82
Tổng chi phí	6.384	6.424	6.051	95	94
Lợi nhuận trước thuế	1.790	3.256	1.894	106	58
Lợi nhuận sau thuế	1.504	2.888	1.714	114	59

Tổng doanh thu hợp nhất của Tổng công ty đạt mức 7.945 tỷ đồng trong năm 2022, bằng 82% kế hoạch năm và bằng 97% kết quả tổng doanh thu thực hiện năm 2021.

Doanh thu thuần đạt 6.506 tỷ, giảm 7% so với thực hiện trong năm 2021. Nhờ vào sự gia tăng 12% phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết so với năm 2021 và giảm lỗ lợi nhuận khác (LN khác 2021: -472 tỷ đồng; LN khác 2022: 121 tỷ đồng) giúp kết quả kinh doanh hợp nhất của tập đoàn đạt mức sau thuế là 1.714 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2021. Nhìn chung, hoạt động kinh doanh năm 2022 của BCM có mức tăng trưởng tốt về lợi nhuận so với năm 2021, nhưng chỉ đạt 82% kế hoạch doanh thu và 59% kế hoạch lợi nhuận sau thuế do sự phục hồi của kinh tế toàn cầu và thị trường bất động sản Việt Nam nói riêng đại dịch Covid không thực sự mạnh mẽ như kỳ vọng của ban lãnh đạo khi xây dựng kế hoạch kinh doanh đầu năm 2022.

Tình hình tài chính của Tổng công ty được đánh giá qua một số chỉ tiêu cơ bản sau (Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất):

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 31/12/2022
A	Hệ số thanh toán			
1	Hệ số thanh toán tổng quát = Tổng tài sản/Nợ phải trả	Lần	1,54	1,59
2	Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn = Tài sản NH/Nợ NH	Lần	1,57	1,49
B	Hệ số cơ cấu nguồn vốn			
1	Cơ cấu Tài sản NH = Tài sản NH/ Tổng tài sản	%	59,58	57,68
2	Cơ cấu vốn nợ = Nợ phải trả/ Vốn CSH	Lần	1,87	1,69
C	Hệ số khả năng sinh lời			
1	Tỷ suất LNST trên Tổng tài sản ROA	%	3,07	3,55
2	Tỷ suất LNST trên Vốn chủ sở hữu ROE	%	8,79	10,03



Hệ số khả năng thanh toán nợ hiện hành và hệ số thanh toán nợ ngắn hạn của Tổng công ty lần lượt là 1,59 lần và 1,49 lần, không thay đổi đáng kể so với hệ số thanh toán vào cuối năm 2021. Tổng công ty đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ hiện tại.

Đến cuối năm 2022, hệ số Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu tiếp tục giảm nhẹ từ 1,87 lần về mức 1,69 lần, chủ yếu do Nợ phải trả giảm trong khi Vốn chủ sở hữu trong kỳ tăng. Vay và nợ thuê tài chính là khoản mục giảm chính yếu trong Nợ phải trả trong năm 2022, mức giảm là 748 tỷ đồng.

Năm 2022, hệ số khả năng sinh lời của Tổng công ty tăng do lợi nhuận sau thuế tăng so với năm 2021. Chỉ số ROA tăng lên 3,55% và ROE từ 8,79% tăng lên 10,03%.

4. Đánh giá các giao dịch liên quan đến các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và những người có liên quan

Ban Kiểm soát thống nhất với báo cáo về các giao dịch liên quan đến các thành viên HĐQT, cụ thể như sau:

Trong năm 2022 có phát sinh các giao dịch giữa Công ty, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó. Gồm các giao dịch giữa các công ty thành viên, các nội dung gồm cung cấp dịch vụ khám sức khỏe, xây dựng nhà liên kế, hệ thống đường, thoát nước mưa, nước thải.

Trong năm 2022 có phát sinh các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. Đây đều là các công ty thành viên của Tổng công ty, bao gồm: công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương, công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương... cung cấp dịch vụ, hàng hóa thông thường bao gồm thi công thoát nước mưa, lắp đặt thiết bị chữa cháy, đèn khẩn cấp và thoát hiểm Nhà ở An sinh xã hội Becamex – Bàu Bàng, lắp đặt bổ sung đèn báo khẩn, đèn exit nhà xưởng...

Các giao dịch trên được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và công bố thông tin đúng theo quy định. Trên cơ sở bình đẳng tự nguyện, các nội dung giao dịch đều hợp lý phù hợp với năng lực các bên tham gia, không gây tổn hại đến lợi ích của tổng công ty.

5. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022

Ban kiểm soát đã thực hiện xem xét BCTC các quý và cả năm 2022 trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm toán của Kiểm toán độc lập và đồng ý với kết luận kiểm toán báo cáo tài chính 2022 được lập và trình bày trung thực, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt nam và các quy định hiện hành. Báo cáo được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C), là đơn vị nằm trong danh sách được lựa chọn thực hiện dịch vụ kiểm toán trong đại hội đồng cổ đông năm 2022. Các báo cáo tài chính đều được công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành đối với công ty đại chúng niêm yết.



Các câu hỏi và yêu cầu của Ban Kiểm soát trong quá trình xem xét BCTC đã được BDH và Kiểm toán độc lập làm rõ và phản hồi thỏa đáng.

6. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Ban Tổng giám đốc và các cổ đông

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, số liệu, nội dung yêu cầu và tham dự, góp ý tại các cuộc họp HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

Ban kiểm Soát không nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban điều hành, và Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

III. Kết luận

Đại dịch Covid-19 bùng phát và kết thúc vào cuối năm 2021. Sang năm 2022, trong điều kiện khó khăn chung của thị trường bất động sản, vẫn còn những thách thức khó lường của nền kinh tế ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Với tinh thần làm việc nghiêm túc, vì lợi ích hợp pháp của Công ty cổ đông, HĐQT và Ban Tổng giám đốc luôn bám sát kế hoạch, triển khai nhiệm vụ để đạt kết quả tốt nhất.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Tổng công ty thông qua các chủ trương đầu tư nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh và mục tiêu phát triển bền vững như góp vốn thành lập công ty cổ phần để thực hiện dự án đầu tư, xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp tại Thành phố Cần Thơ. Trong nhiệm vụ hướng đến thúc đẩy xây dựng đô thị thông minh, Tổng công ty đóng vai trò quan trọng trong xây dựng và triển khai Dự án “Trung tâm điều hành thông minh Bình Dương – IOC”. Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác rà soát và đảm bảo pháp lý các dự án. Mặc dù đối mặt với tình hình khó khăn chung của thị trường bất động sản trong năm 2022, Tổng công ty cũng đã hoàn thành một số mục tiêu kế hoạch hoạt động đặt ra trong năm. Tổng công ty đã đạt mức kế hoạch tổng hợp với chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế là 108%, trong khi đó chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế hợp nhất chỉ đạt 59%.

Các hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc tuân thủ đúng Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Kiểm toán nhà nước. Ban kiểm soát chưa phát hiện vấn đề bất thường nào trong tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty;

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG



**BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023****I. Về tình hình kinh tế Việt Nam năm 2022**

Năm 2022 là năm kinh tế Việt Nam có nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen. Về thuận lợi, các hoạt động kinh tế xã hội trở lại bình thường hậu đại dịch cùng với những chính sách hỗ trợ của Chính Phủ tạo điều kiện cho các hoạt động giao thương trong nước và quốc tế phục hồi. Tuy nhiên, từ giữa năm 2022, những biến động vĩ mô bất lợi xuất phát từ chính sách thắt chặt tiền tệ để kiềm chế lạm phát của một số nước lớn đã tác động tiêu cực đến thị trường tài chính, ngoại hối và thị trường vốn trong nước. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình SXKD của các doanh nghiệp đặc biệt khi chi phí hoạt động của doanh nghiệp tăng trong khi đơn hàng giảm do nhu cầu tiêu dùng và đầu tư giảm, kế hoạch đầu tư mở rộng các dự án cũng bị giãn tiến độ.

II. Phân tích kết quả kinh doanh năm 2022**1. KQKD riêng của Tổng công ty**

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ hoàn thành KH2022	Tăng trưởng so với năm 2021
1	Tổng doanh thu	6.659	6.814	4.556	67%	-32%
2	Tổng chi phí	5.255	5.150	2.958	57%	-44%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.404	1.664	1.598	96%	+14%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.182	1.381	1.498	108%	+27%

Về hoạt động thu hút đầu tư, trong năm 2022, với tình hình dịch bệnh ổn định, Tổng công ty đã tổ chức các hội thảo xúc tiến đầu tư trực tiếp tại các thị trường tiềm năng: Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Úc, Mỹ thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp hiện hữu và trong hệ thống.

Đặc biệt, Tổng công ty đã tổ chức trở lại các sự kiện lớn quốc tế tại Bình Dương thu hút sự tham gia của nhiều diễn giả khoa học, đối tác và nhà đầu tư trong và ngoài nước trao đổi về các xu thế phát triển mới, tạo cơ hội cho các nhà đầu tư tiềm năng tìm hiểu cơ hội hợp tác như Diễn đàn Horasis Ấn Độ 2022, sự kiện vinh danh Bình Dương



vào Top 7 ICF (các cộng đồng thông minh thế giới). Cuối năm 2022, Tổng công ty vinh dự được chọn là nơi tổ chức sự kiện Techfest Việt Nam 2022 thu hút sự tham gia triển lãm nhiều sản phẩm của cộng đồng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam và quốc tế.

Bên cạnh các mặt thuận lợi, hoạt động SXKD của Tổng công ty trong năm vừa qua cũng đối mặt với một số khó khăn chung từ biến động bất lợi của thị trường tài chính, thị trường vốn trong nước làm tăng chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp, ảnh hưởng kết quả thu hút đầu tư và tiến độ triển khai các dự án theo kế hoạch. Với đặc thù đầu tư các dự án hạ tầng đô thị, công nghiệp quy mô lớn, Tổng công ty cần thời gian hoàn thiện các thủ tục pháp lý để đủ điều kiện ghi nhận kết quả kinh doanh.

Do đó, kết quả SXKD năm 2022 của Tổng công ty chưa đạt như kỳ vọng. Cụ thể, theo số liệu BCTC riêng của Tổng công ty được kiểm toán, Tổng doanh thu năm 2022 ghi nhận 4.556 tỷ đồng hoàn thành 67% kế hoạch đặt ra. Tuy nhiên, nhờ hoạt động đầu tư vốn tại các đơn vị thành viên thu về nguồn cổ tức tốt đã giúp Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 1.498 tỷ đồng (hoàn thành 108% kế hoạch ĐHCĐ giao và tăng 27% so với cùng kỳ năm 2021).

2. KQKD hợp nhất

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ hoàn thành KH2022	Tăng trưởng so với năm 2021
1	Tổng doanh thu	8.174	9.680	7.945	82%	-3%
2	Tổng chi phí	6.384	6.424	6.051	94%	-5%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.791	3.256	1.894	58%	+6%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.504	2.888	1.714	59%	+14%

Trong năm 2022, kết quả kinh doanh của các đơn vị thành viên có sự phân hóa khá rõ nét. Các đơn vị thành viên kinh doanh dịch vụ nhà hàng- khách sạn, y tế, giáo dục, thu phí đường bộ trong hệ thống ghi nhận doanh thu tăng trưởng và hiệu quả cải thiện sau năm đại dịch. Mặt khác, các đơn vị thành viên đầu tư và kinh doanh hạ tầng công nghiệp và đô thị đối mặt với khó khăn chung tương tự như công ty mẹ như đã phân tích. Một số đơn vị có kế hoạch đầu tư các dự án mới trong năm phải giãn tiến độ do chưa thể triển khai kế hoạch huy động vốn như dự kiến.

Về công tác đầu tư vốn, Tổng công ty Becamex sẽ đầu tư có chọn lọc các đơn vị hoạt động kinh doanh các lĩnh vực có tiềm năng phát triển tốt và hiệu quả bền vững theo định hướng phát triển của Tổng công ty giai đoạn 2022-2025. Cụ thể, trong năm 2022, Tổng công ty đã tham gia góp tăng vốn điều lệ cho CTCP Phát triển công nghiệp



BW (đầu tư nhà xưởng, nhà kho logistics cho thuê), và CTCP công nghệ và truyền thông Việt Nam (VNTT) để các doanh nghiệp này nâng cao năng lực tài chính và đầu tư các dự án mới.

Theo số liệu BCTC hợp nhất kiểm toán, Tổng doanh thu hợp nhất năm 2022 ghi nhận 7.945 tỷ đồng (hoàn thành 82% kế hoạch đặt ra, giảm nhẹ 3% so với năm 2021) và Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1.714 tỷ đồng (hoàn thành 59% kế hoạch và tăng trưởng 14% so với năm 2021).

III. Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023

Về xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023, Ban lãnh đạo Tổng công ty dự báo tình hình kinh doanh năm 2023 còn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức tác động lên khả năng thu hút đầu tư, kế hoạch huy động vốn và tiến độ triển khai các dự án mới. Với hệ sinh thái công nghiệp – đô thị và dịch vụ đã xây dựng nhiều năm, Ban lãnh đạo Tổng công ty Becamex sẽ định hướng nguồn lực đầu tư các dự án về thương mại, dịch vụ, sản xuất thông minh, đổi mới sáng tạo nhằm tạo ra động lực tăng trưởng mới giai đoạn 2023-2025.

Đồng thời, Ban lãnh đạo Tổng công ty đang trình chủ sở hữu Đề án sắp xếp các đơn vị thành viên trong hệ thống giai đoạn 2023-2025 với mục tiêu gia tăng hiệu quả hoạt động các đơn vị thành viên và hiệu quả đầu tư vốn của Tổng công ty hơn nữa.

Với định hướng như trên, trong năm 2023, bên cạnh tiếp tục đầu tư các dự án hiện hữu, Tổng công ty dự kiến sẽ huy động nguồn lực để đầu tư các dự án thương mại dịch vụ mang tính lan tỏa và tạo giá trị gia tăng lớn như sau:

1. Hoàn thiện pháp lý và đưa vào kinh doanh Khu công nghiệp Cây Trường
2. Khởi công dự án Vòng xoay A1
3. Khánh thành dự án Tòa nhà A9
4. Đầu tư các dự án thành phần thương mại – dịch vụ trong Khu đô thị mới TPM BD
5. Đầu tư hoàn thiện Dự án mở rộng Quốc Lộ 13

Kế hoạch kinh doanh riêng của Tổng công ty năm 2023:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ (KH/TH)
1	Tổng doanh thu	4.556	6.800	149%
2	Tổng chi phí	2.958	4.875	164%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.598	1.925	120%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.498	1.597	106%

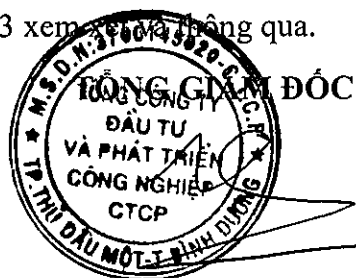


Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2023:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ (KH/TH)
1	Tổng doanh thu	7.945	9.460	119%
2	Tổng chi phí	6.051	6.832	112%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.894	2.628	138%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.714	2.263	132%

Kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 xem xét và thông qua.



PHẠM NGỌC THUẬN



Số: 01/2023/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 29 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v Bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II, 2023-2028)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP.

Năm 2023 là năm hết nhiệm kỳ 05 năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP nhiệm kỳ I, 2018-2023. Căn cứ quy định hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu thành viên HĐQT, BKS của Tổng công ty nhiệm kỳ II, 2023-2028 với nội dung chi tiết như sau:

1. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II, 2023-2028 gồm: 05 thành viên trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT.

Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT theo khoản 1 và 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và điều lệ của Tổng công ty hiện hành.

2. Ban kiểm soát nhiệm kỳ II, 2023-2028 gồm: 03 thành viên.

Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên BKS: theo khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp và điều lệ, quy chế nội bộ và điều lệ của Tổng công ty hiện hành.

Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II, 2023-2028 theo quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



NGUYỄN VĂN HÙNG



20
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2023/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 29 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán, Báo cáo của Hội đồng quản trị và thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Báo cáo của Ban kiểm soát)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán bao gồm báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất.
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị và thành viên độc lập HĐQT
3. Báo cáo của Ban kiểm soát.

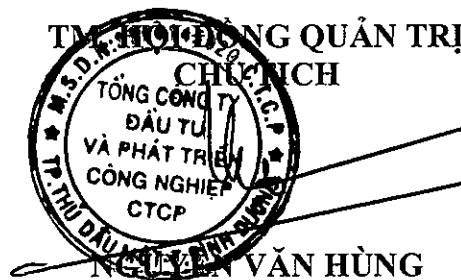
(Các báo cáo được đính kèm theo tài liệu Đại hội)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP.
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 với một số nội dung chính như sau:

1. Kết quả kinh doanh năm 2022.**a. Kết quả kinh doanh công ty mẹ:**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022 (Tỷ đồng)	Thực hiện năm 2022 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Tổng doanh thu	6.814	4.556	67%
2	Tổng chi phí	5.150	2.958	57%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.664	1.598	96%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.381	1.498	108%

b. Kết quả kinh doanh hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022 (Tỷ đồng)	Thực hiện năm 2022 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Tổng doanh thu	9.680	7.945	82%
2	Tổng chi phí	6.424	6.051	94%
3	Lợi nhuận trước thuế	3.256	1.894	58%
4	Lợi nhuận sau thuế	2.888	1.714	59%



2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023

a. Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ với các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022 (Tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2023 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (KH/TH)
1	Tổng doanh thu	4.556	6.800	149%
2	Tổng chi phí	2.958	4.875	164%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.598	1.925	120%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.498	1.597	106%

b. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất với các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022 (Tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2023 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (KH/TH)
1	Tổng doanh thu	7.945	9.460	119%
2	Tổng chi phí	6.051	6.832	112%
3	Lợi nhuận trước thuế	1.894	2.628	138%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.714	2.263	132%

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG CÔNG TY
ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP
CTCP
NGUYỄN VĂN HÙNG





Ký bởi: Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP
Email: info@becamex.com.vn
Ngày ký: 30.06.2023 08:35:57+07:00

BECAMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2023/TTTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 29 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 với một số nội dung chính như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022 (VNĐ)	Thực hiện năm 2022 (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (BCTC tổng hợp)	1.381.000.000.000	1.498.544.858.761
2	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%/LNST)	414.300.000.000	449.563.457.628
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	134.494.000.000	129.030.000.000
4	Trích thưởng Ban điều hành	1.590.720.000	2.047.700.000
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ	830.615.280.000	917.903.701.133
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	51.787.039.654	98.210.118.616
7	Vốn điều lệ	10.350.000.000.000	10.350.000.000.000
8	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ	8%	8%
9	Cổ tức	828.000.000.000	828.000.000.000
10	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	54.402.319.654	188.113.819.749



23060532

Thời gian chi trả: trong năm 2023.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022 (VNĐ)	Kế hoạch năm 2023 (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 (BCTC tổng hợp)	1.498.544.858.761	1.596.600.000.000
2	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%/LNST)	449.563.457.628	478.980.000.000
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	129.030.000.000	133.000.000.000
4	Trích thưởng Ban điều hành	2.047.700.000	1.732.000.000
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ	917.903.701.133	982.888.000.000
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	98.210.118.616	188.113.819.749
7	Vốn điều lệ	10.350.000.000.000	10.350.000.000.000
8	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ	8%	9%
9	Cổ tức	828.000.000.000	931.500.000.000
10	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	188.113.819.749	51.388.000.000

- ❖ Lợi nhuận năm trước chuyển sang (188.113.819.749 đồng) sẽ được dùng để nộp cho ngân sách sau khi có quyết định của Cơ quan Kiểm toán nhà nước.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



NGUYỄN VĂN HÙNG



23060532

Số: 05/2023/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 29 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Báo cáo việc không thực hiện phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP

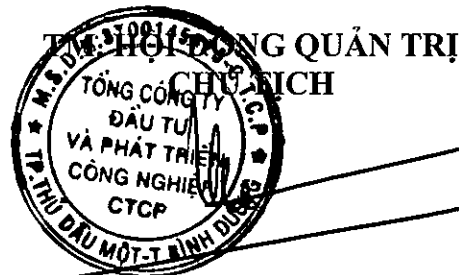
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP.

ĐHĐCĐ năm 2022 đã thông qua kế hoạch phát hành trái phiếu với tổng mệnh giá là 2.000 tỷ đồng tuy nhiên trong năm vừa qua kênh huy động vốn từ trái phiếu gặp nhiều thông tin không thuận lợi vì vậy Tổng công ty quyết định không phát hành trái phiếu riêng lẻ trong năm 2022.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**NGUYỄN VĂN HÙNG**

TỜ TRÌNH**V/v thay đổi đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều lệ****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP;

Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và cập nhật, bổ sung ngành, nghề kinh doanh và của Tổng Công ty như sau:

1. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Tổng Công ty:**Địa chỉ sau khi thay đổi:**

Tầng 9, Tòa nhà WTC Tower, số 1 đường Hùng Vương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Điện thoại: 02743822655

Fax: 02743822713

Email: info@becamex.com.vn

Website: <https://becamex.com.vn>**2. Cập nhật, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty.****2.1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh mới về kinh doanh cảng và đường sắt từ năm 2023 chi tiết như sau:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa phương tiện thủy, sửa chữa tàu biển. Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải đường sắt đô thị.	3315	



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
2	Xây dựng công trình thủy. Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa công trình thủy. Hoạt động nạo vét đường thủy.	4291	
3	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển. Vận tải hàng hóa viễn dương. Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế.	5012	
4	Xây dựng công trình đường sắt.	4211	
5	Vận tải hành khách đường sắt. Chi tiết: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế.	4911	
6	Vận tải hàng hóa đường sắt. Chi tiết: Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy.	4912	
7	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Vận tải hành khách trong nội thành, ngoại thành bằng đường sắt đô thị.	4931	
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt. Chi tiết: Hoạt động của các nhà ga hành khách đường sắt. Các dịch vụ khác liên quan đến việc tổ chức và thực hiện chuyên chở hành khách, hành lý, bao gửi và hàng hóa bằng đường sắt. Quản lý, khai thác, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị. Kinh doanh hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt.	5221	
9	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị chuyên ngành đường sắt đô thị.	3312	

10/10/2024



2.2 Cập nhật mã ngành, nghề kinh doanh đối với các ngành, nghề hiện tại chưa khớp với mã ngành:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thì công, xây dựng các công trình dân dụng, công cộng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị.	4299	
2	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản.	0810	
3	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899	
4	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng.	2394	
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng.	4663	
6	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn.	2395	
7	Xây dựng nhà ở	4101	
8	Sản xuất vải dệt thoi Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm dệt và may mặc.	1312	
9	Hoàn thiện sản phẩm dệt Chi tiết: Gia công các sản phẩm dệt và may mặc.	1313	
10	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Mua bán các sản phẩm dệt và may mặc.	4641	
11	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp hàng điện tử.	2610	
12	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640	
13	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất công nghiệp và tiêu dùng.	2819	
14	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán hàng điện tử.	4652	
15	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	



	Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất công nghiệp và tiêu dùng.		
16	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật tư, nguyên liệu và hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng.	3290	
17	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán vật tư, nguyên liệu và hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng.	4669	
18	Quảng cáo Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ tiếp thị.	7310	
19	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Nghiên cứu thị trường.	7320	
20	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư.	6619	
21	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Hoạt động trong lĩnh vực bệnh viện, y tế.	8610	
22	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620	
23	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	8560	

2.3. Bổ sung vào chi tiết đối với các ngành nghề kinh doanh hiện tại của Tổng công ty:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị; dịch vụ nhà ở công nhân.	6810	X
2	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn khảo sát, thiết kế đường dây tải điện và trạm biến áp đến cấp điện áp 110 kV.	7110	



	<p>Tư vấn giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình đường dây tải điện và trạm biến áp đến 110 kV.</p> <p>Tư vấn thiết kế và giám sát thi công hệ thống năng lượng điện mặt trời (áp mái, trên mặt đất và nổi trên mặt nước).</p> <p>Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn lập dự án đầu tư; Tư vấn đấu thầu, lập dự toán các công trình đường dây và trạm biến áp đến 110 kV.</p> <p>Tư vấn, thiết kế, giám sát, thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công cộng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng.</p> <p>Thiết kế, thẩm tra, giám sát và thi công các công trình điện năng từ 35 KV trở xuống (Đường dây tải điện, trạm biến thế, hệ thống chiếu sáng, hệ thống điện dân dụng và công nghiệp). Quản lý dự án và giám sát thi công công trình.</p> <p>Khảo sát, đo đạc và vẽ bản đồ địa chính.</p> <p>Tư vấn và lập quy hoạch chi tiết, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán, lập, thẩm định dự án đầu tư các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông.</p> <p>Thực hiện kinh doanh các dự án đầu tư xây dựng theo phương thức PPP.</p>		
3	<p>Xây dựng công trình điện</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Thi công và lắp đặt các công trình đường dây và trạm biến áp đến 110 kV.</p> <p>Thi công và lắp đặt hệ thống năng lượng điện mặt trời (áp mái, trên mặt đất, và nổi trên mặt nước).</p> <p>Thi công các công trình điện công nghiệp và điện dân dụng.</p>	4221	
4	<p>Kho bãi và lưu giữ hàng hóa</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ ICD. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan); Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác.</p>	5210	
5	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết:</p>	5229	



	<p>Dịch vụ Kho hàng, bãi container, đóng gói, xếp dỡ vận tải container, các đại lý vận tải hàng hóa, kiểm đếm hàng hóa; Kinh doanh kho ngoại quan, kho lạnh, bãi container.</p> <p>Dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa và khai thuê hải quan.</p> <p>Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển. Logistics. Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu. Dịch vụ vệ sinh tàu biển. Dịch vụ khu vực cảng mở: Mua bán, phân loại, lưu trữ, bảo quản, sửa chữa bao gói, đóng gói hàng hóa.</p>		
6	<p>Bốc xếp hàng hóa</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa.</p> <p>Bốc xếp hàng hóa đường bộ. Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt. Bốc xếp hàng hóa cảng biển. Bốc xếp hàng hóa cảng sông. Bốc xếp hàng hóa loại khác.</p>	5224	

2.4. Bảng ngành nghề kinh doanh sau khi bổ sung và cập nhật chi tiết như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Kinh doanh bất động sản.</p> <p>Kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị; dịch vụ nhà ở công nhân.</p>	6810	X
2	<p>Hoạt động đo đạc bản đồ</p> <p>Chi tiết: Khảo sát, đo đạc và vẽ bản đồ địa chính.</p>	71102	
3	<p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</p> <p>Chi tiết: Sàn giao dịch bất động sản.</p>	6820	
4	<p>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</p>	4933	
5	<p>Truyền tải và phân phối điện</p> <p>Chi tiết:</p>	3512	



STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
	<p>Truyền tải và phân phối điện, điện năng và điện năng lượng mặt trời đến cấp điện áp 110 kV.</p> <p>Đầu tư phát triển lưới điện, phân phối bán lẻ điện, quản lý vận hành và sửa chữa lưới điện đến cấp điện áp 110 kV.</p> <p>Kinh doanh mua, bán năng lượng điện mặt trời áp mái, trên mặt đất và nổi trên mặt nước đến cấp điện áp 110 kV.</p>		
6	<p>Xây dựng công trình điện</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Thi công và lắp đặt các công trình đường dây và trạm biến áp đến 110 kV.</p> <p>Thi công và lắp đặt hệ thống năng lượng điện mặt trời (áp mái, trên mặt đất, và nổi trên mặt nước).</p> <p>Thi công các công trình điện công nghiệp và điện dân dụng.</p>	4221	
7	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Tư vấn khảo sát, thiết kế đường dây tải điện và trạm biến áp đến cấp điện áp 110 kV.</p> <p>Tư vấn giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình đường dây tải điện và trạm biến áp đến 110 kV.</p> <p>Tư vấn thiết kế và giám sát thi công hệ thống năng lượng điện mặt trời (áp mái, trên mặt đất và nổi trên mặt nước).</p> <p>Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn lập dự án đầu tư; Tư vấn đấu thầu, lập dự toán các công trình đường dây và trạm biến áp đến 110 kV.</p> <p>Tư vấn, thiết kế, giám sát, thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công cộng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng.</p> <p>Thiết kế, thẩm tra, giám sát và thi công các công trình điện năng từ 35 KV trở xuống (Đường dây tải điện, trạm biến thế, hệ thống chiếu sáng, hệ thống</p>	7110	



STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
	<p>điện dân dụng và công nghiệp). Quản lý dự án và giám sát thi công công trình.</p> <p>Khảo sát, đo đạc và vẽ bản đồ địa chính.</p> <p>Tư vấn và lập quy hoạch chi tiết, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán, lập, thẩm định dự án đầu tư các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông.</p> <p>Thực hiện kinh doanh các dự án đầu tư xây dựng theo phương thức PPP.</p>		
8	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Kiểm định, hiệu chỉnh, thử nghiệm, lắp đặt, kiểm tra: các loại thiết bị điện, phương tiện đo lường, dụng cụ đo lường, trang thiết bị điện, bảo vệ điều khiển.</p> <p>Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện; Hoạt động tự động hóa và điều khiển.</p>	8299	
9	<p>Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa</p> <p>Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ.</p>	5022	
10	<p>Kho bãi và lưu giữ hàng hóa</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ ICD. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan); Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác.</p>	5210	
11	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy</p> <p>Chi tiết: Hoạt động điều hành cảng biển; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ven biển và viễn dương; Hoạt động điều hành cảng đường thủy nội địa.</p>	5222	



STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
12	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Bốc xếp hàng hóa đường bộ. Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt. Bốc xếp hàng hóa cảng biển. Bốc xếp hàng hóa cảng sông. Bốc xếp hàng hóa loại khác.	5224	
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ Kho hàng, bãi container, đóng gói, xếp dỡ vận tải container, các đại lý vận tải hàng hóa, kiểm đếm hàng hóa; Kinh doanh kho ngoại quan, kho lạnh, bãi container. Dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa và khai thuê hải quan. Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyên. Logistics. Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu. Dịch vụ vệ sinh tàu biển. Dịch vụ khu vực cảng mở: Mua bán, phân loại, lưu trữ, bảo quản, sửa chữa bao gói, đóng gói hàng hóa.	5229	
14	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công cộng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị.	4299	
15	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản.	0810	
16	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899	
17	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng.	2394	



STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
18	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng.	4663	
19	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn.	2395	
20	Xây dựng nhà để ở	4101	
21	Sản xuất vải dệt thoi Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm dệt và may mặc.	1312	
22	Hoàn thiện sản phẩm dệt Chi tiết: Gia công các sản phẩm dệt và may mặc.	1313	
23	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Mua bán các sản phẩm dệt và may mặc.	4641	
24	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp hàng điện tử.	2610	
25	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640	
26	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất công nghiệp và tiêu dùng.	2819	
27	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán hàng điện tử.	4652	
28	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất công nghiệp và tiêu dùng.	4659	
29	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật tư, nguyên liệu và hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng.	3290	
30	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán vật tư, nguyên liệu và hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng.	4669	



STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
31	Quảng cáo Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ tiếp thị.	7310	
32	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Nghiên cứu thị trường.	7320	
33	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư.	6619	
34	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Hoạt động trong lĩnh vực bệnh viện, y tế.	8610	
35	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620	
36	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	8560	
37	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa phương tiện thủy, sửa chữa tàu biển. Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải đường sắt đô thị.	3315	
38	Xây dựng công trình thủy. Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa công trình thủy. Hoạt động nạo vét đường thủy.	4291	
39	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển. Vận tải hàng hóa viễn dương. Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế.	5012	
40	Xây dựng công trình đường sắt.	4211	
41	Vận tải hành khách đường sắt. Chi tiết: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế.	4911	
42	Vận tải hàng hóa đường sắt. Chi tiết: Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy.	4912	



STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
43	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Vận tải hành khách trong nội thành, ngoại thành bằng đường sắt đô thị.	4931	
44	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt. Chi tiết: Hoạt động của các nhà ga hành khách đường sắt. Các dịch vụ khác liên quan đến việc tổ chức và thực hiện chuyên chở hành khách, hành lý, bao gửi và hàng hóa bằng đường sắt. Quản lý, khai thác, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị. Kinh doanh hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt.	5221	
45	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị chuyên ngành đường sắt đô thị.	3312	
	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn, thiết kế, giám sát, thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công cộng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng. - Khai thác, chế biến khoáng sản. Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn. - Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị; dịch vụ nhà ở công nhân. - Tư vấn và lập quy hoạch chi tiết, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán, lập, thẩm định dự án đầu tư các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông. - Thực hiện kinh doanh các dự án đầu tư xây dựng theo phương thức PPP. - Thi công các công trình điện công nghiệp và điện dân dụng. Thiết kế, thẩm tra, giám sát và thi công các công trình điện năng từ 35 KV trở xuống (Đường dây tải điện, trạm biến thế, hệ thống chiếu 	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	



STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
	<p>sáng, hệ thống điện dân dụng và công nghiệp). Quản lý dự án và giám sát thi công công trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất, gia công, mua bán các sản phẩm dệt và may mặc. - Sản xuất, lắp ráp, mua bán hàng điện tử, máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất công nghiệp và tiêu dùng. - Sản xuất, mua bán vật tư, nguyên liệu và hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng. - Dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa và khai thuê hải quan. - Thực hiện các dịch vụ tiếp thị, nghiên cứu thị trường và tư vấn đầu tư. - Đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp khác trong và ngoài nước. - Hoạt động trong lĩnh vực bệnh viện, y tế, giáo dục. 		

.5021
 CÔNG
 ĐẦU TƯ
 PHÁT
 TRIỂN
 CÔNG
 NGHIỆP
 ĐẦU TƯ

3. Sửa đổi bản điều lệ tổ chức và hoạt động:

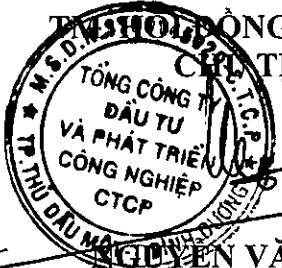
Sửa đổi điều lệ tương ứng với ngành, nghề kinh doanh cập nhật, bổ sung và địa chỉ trụ sở chính của Tổng Công ty: Thông qua việc cập nhật, bổ sung ngành, nghề kinh tại khoản 1 Điều 4 và thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Tổng Công ty tại Khoản 2 Điều 2 của bản Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty hiện hành.

4. Giao cho Hội đồng quản trị chủ động quyết định thời điểm sửa đổi điều lệ và thực hiện thủ tục thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp của Tổng Công ty nêu trên.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP ĐẦU TƯ
TRỤ SỞ CHÍNH
QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
NGUYỄN VĂN HÙNG



Số: 07/2023/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 29 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty báo cáo ĐHĐCĐ về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023 cụ thể như sau:

1. Trong năm 2022: Tổng công ty thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên không chuyên trách tại Tổng công ty với số tiền là: **480.000.000 đồng**.
2. Kế hoạch năm 2023: Tổng công ty thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên không chuyên trách tại Tổng công ty với số tiền là: **546.050.000 đồng**

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG CÔNG TY
ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP
CTCP
NGUYỄN VĂN HÙNG



23060124

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập năm 2023

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP.

Ban kiểm soát Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công kiểm toán độc lập để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán trong năm 2023 với những nội dung chính như sau:

Tiêu chí lựa chọn:

- Hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, công ty đại chúng;
- Có kinh nghiệm kiểm toán lâu năm đối với công ty đại chúng hoạt động trong lĩnh vực bất động sản tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có kỹ năng và giàu kinh nghiệm;
- Đáp ứng được các yêu cầu về phạm vi, tiến độ kiểm toán của Tổng công ty;
- Mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

Danh sách các công ty kiểm toán độc lập đề xuất lựa chọn:

Căn cứ các tiêu chí trên, Ban kiểm soát Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập sẽ được lựa chọn để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm và phê duyệt danh sách công ty kiểm toán hoạt động (nếu cần) của Tổng công ty trong năm 2023 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán theo danh sách dưới đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
4. Công ty TNHH PwC Việt Nam;
5. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG

